ELEVATOR
Thang Máy Zeit

THANH CONG CORPORATION
Since 1996



Korean Elevators Built Up In Vietnam

HCMC OFFICE

8th Floor, Metro Tower, 667 Dien Bien Phu Street,
Thanh My Tay Ward, Ho Chi Minh City

HANOI OFFICE BRANCH

19th Floor, Charmvit Building
No. 117 Tran Duy Hung Street, Yen Hoa Ward, Hanoi.

FACTORY

Lot E1, Nhon Trach 6 Industrial Zone,
Long Tho Commune, Nhon Trach District,
Dong Nai Province, Vietnam.

CONTACT US

Tel: HCMC Office: +84 28 3620 6510
HANOI Office: +84 24 3990 0191
Mail: jhlui@gsenc.com
Website: https://zeitelevator.com/

Ver: 2025 September

ELEVATOR

Thang Máy Zeit

Your valuable building *by* Zeit only design

Thêm giá trị cho công trình với Thiết kế của riêng Zeit



Featuring 13 Zeit elevators from the 'Smart Elevator' series, each traveling at 3 m/s, with uniquely designed interiors & functionality (awarded Elevator Design of the Year by the world's most prestigious design jury – Red Dot). This bespoke design and fine-tuning have been implemented in a luxury riverside apartment at the most coveted location in District 2 – Thủ Thiêm Zeit River.

Hệ thống 13 thang máy Zeit thuộc series "Smart elevator", tốc độ 3m/s, nội thất & công năng được thiết kế độc đáo (đạt giải Thiết kế thang máy của năm từ Ban thẩm định thiết kế uy tín số một thế giới - Red Dot). Chế tác hiệu chỉnh phù hợp đã được ứng dụng cho căn hộ cao cấp tọa lạc ở vị trí ven sông đắc địa bậc nhất Quận 2 - Thủ Thiêm Zeit River.

Korean Elevators Built Up In Vietnam

Thang máy Hàn Quốc được kiến tạo từ Việt Nam

1. World's new material trend made in Korean

Xu hướng vật liệu mới của thế giới được sản xuất tại Hàn Quốc

We always research and apply high-quality materials suitable for elevators to deliver to customers diverse and aesthetic options.

Chúng tôi luôn nghiên cứu và ứng dụng các vật liệu cao cấp phù hợp với Thang máy để mang đến cho khách hàng những lựa chọn đa dạng và thẩm mỹ.



Pre-coated metal - IPU01
Kim loại phủ màu (IPU01)



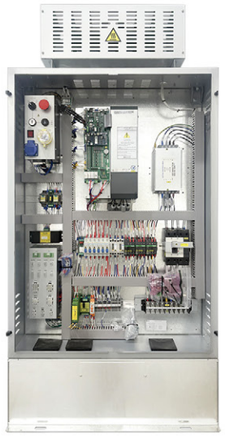
Pre-coated metal - PZ163
Kim loại phủ màu (PZ163)

2. Controller certified by Korean government

Tủ điều khiển được chứng nhận bởi Chính phủ Hàn Quốc

Korean certification (KC) is the national standard certification of Korea for products that are harmless to the human body. KC confirms that the product is safe to use.

Chứng nhận Hàn Quốc là chứng nhận đạt tiêu chuẩn quốc gia của Hàn Quốc dành cho các sản phẩm vô hại đối với cơ thể người. Chứng nhận này xác nhận sản phẩm đủ an toàn để sử dụng.



3. Design, manufacture, and installation to International and Vietnamese standards

Thiết kế, sản xuất & lắp đặt theo tiêu chuẩn Quốc tế và Việt Nam

Prestigious certifications of quality and operating procedures that we have been achieved.

Những chứng nhận uy tín về chất lượng và quy trình vận hành mà chúng tôi đã đạt được.

ISO 14001:2015
Chứng nhận QL môi trường

ISO 9001:2015
Chứng nhận QL chất lượng

EN 81-20/50 Standards
Tiêu chuẩn EN 81-20/50

QCVN PT5
Chứng nhận hợp quy PT5

Fire door certificate
Chứng nhận cửa chống cháy

ELEVATOR
Thang Máy Zeit

smart elevator

NEXT · GENERATION TECHNOLOGY

At Zeit Elevator, we continuously research and develop groundbreaking products and components, leading the way in elevating the elevator user experience.

Tại Zeit Elevator, chúng tôi không ngừng nghiên cứu và phát triển những sản phẩm và linh kiện đột phá, tiên phong trong việc nâng tầm trải nghiệm người dùng Thang máy.



Infinity LED decorative effect light (auxiliary lighting).
Đèn trang trí LED hiệu ứng vô cực (tăng độ sáng cho phòng thang).

Welcome display located at the cabin door sill to attract attention and create a focal point.
Màn hình chào mừng đặt tại bậc cửa Thang máy nhằm tăng sự chú ý, tạo điểm nhấn.

Handrail with warm downlight to enhance luxury.
Tay vịn có đèn hắt sáng, làm tăng sự sang trọng.

Display floor, direction, status & operation indicators.
Hiển thị tầng, hướng, trạng thái & chỉ báo thiết bị.

LED display indicates the elevator's up/down direction.
Đèn LED hiển thị hướng di chuyển lên - xuống của Thang máy.

Detects a person in the cabin and automatically connects to the monitoring room for rescue.
Phát hiện người trong cabin và tự động kết nối với phòng điều khiển để cứu hộ.

Optimized, fewer buttons - smart and harmonious for high-rises.
Tối ưu, ít nút hơn - thông minh, hài hòa cho nhà cao tầng.



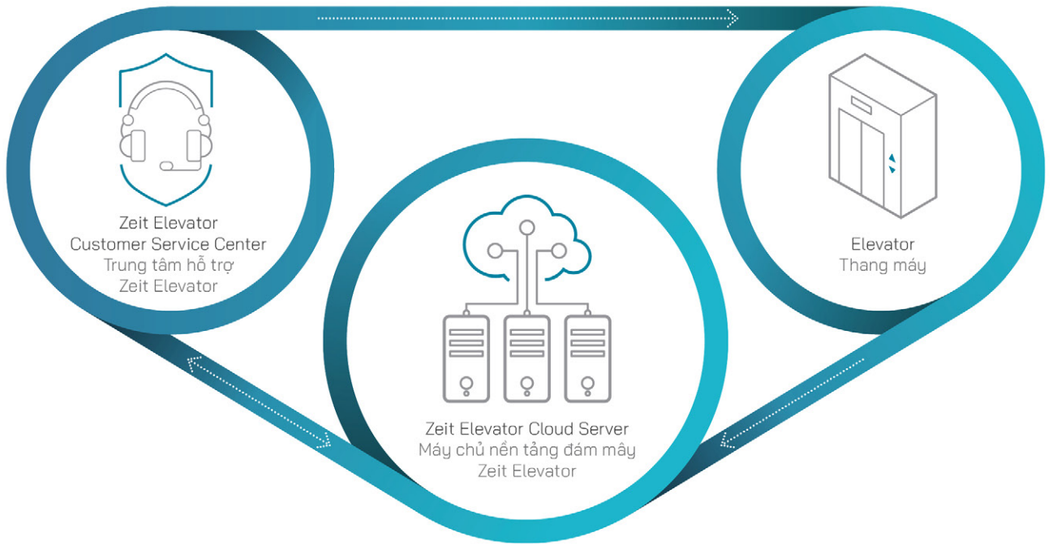
Real-time remote monitoring

Giám sát hoạt động thực tế của Thang máy từ xa



- Prompt Response
  Phản hồi nhanh chóng
- Professional Service
  Dịch vụ chuyên nghiệp
- High-end technology
  Công nghệ đỉnh cao

Network Monitoring System: Service engineer will arrive without client's call.
Hệ thống giám sát hoạt động Thang máy từ xa qua mạng: Kỹ sư đến xử lý sự cố mà không cần khách hàng gọi.



When a malfunction occurs, the issue is instantly sent to the control center for analysis and solution.
Khi thang máy gặp sự cố, vấn đề sẽ được lập tức gửi tới trung tâm để phân tích và tìm hướng xử lý.

Elevator call by Face identifiation

Hệ thống bảo mật và gọi thang máy bằng nhận diện khuôn mặt



ONE TIME FACE REGISTRATION

With one-time facial recognition registration, the elevator automatically takes you to your floor - no buttons or cards needed.
Chỉ đăng ký khuôn mặt một lần, hành khách có thể gọi thang và chọn tầng muốn đến mà không cần nhấn nút/số hoặc nhập thẻ nhận diện.

TOUCHLESS

Call elevator with touchless method:
More safety - more convenient - more security
Gọi thang không cần chạm:
An toàn hơn - tiện lợi hơn - bảo mật hơn

FACE-MASK DETECTION SYSTEM

With smart face-mask detection system, you can be dectected exactly even wearing the mask.
Với hệ thống nhận diện khẩu trang thông minh, bạn có thể được phát hiện chính xác ngay cả khi đeo khẩu trang.



Regen system

Hệ thống tự tái tạo năng lượng

Features of Regen Controller

Tính năng của Bộ điều khiển tự tái tạo năng lượng

Power regeneration energy saving
Tái tạo năng lượng
Tiết kiệm điện



Electricity Cost Saving
Tiết kiệm tiền điện

Energy saving: electricity can be saved by using the energy generated through the energy regenerator during the elevator's operation.
Tiết kiệm năng lượng: có thể tiết kiệm điện năng bằng cách sử dụng năng lượng được tạo ra thông qua bộ tái tạo năng lượng trong quá trình vận hành của Thang máy.

Easy installation and reduced heat loss during operation.
Dễ dàng lắp đặt và giảm thất thoát nhiệt khi vận hành.

Electricity cost saving rate over 30%.
Tỷ lệ tiết kiệm chi phí điện trên 30%.

Safe for users by not using heat-absorbing resistors that can cause burns.
An toàn cho người sử dụng do không sử dụng điện trở hấp thụ nhiệt dễ gây bỏng.

Reduction temperature increase in machine room
Giúp giảm nhiệt độ phòng máy

No braking resistor required
Không dùng điện trở xả

Test result at jobsite

Kết quả kiểm tra tại công trường

Saving cost when applying elevator regenerative converter
Tiết kiệm chi phí khi áp dụng hệ thống tự tái tạo năng lượng

Time Thời gian	Consumption power Điện năng tiêu thụ **(kWh)**	Power savings Tiết kiệm điện năng **(kWh)**	Saving cost Tiết kiệm chi phí **(VND)**
1 day	32	7.9	27.334
1 month	960	237	820.020
1 year	11680	2883.5	9.975.180

RESULT

Motor capacity: 15kW, period of use: 4 weeks. Average power saving rate: about 30%. Annual savings: about 10.000.000 VND/year
Công suất mô tơ: 15kW, thời gian dùng: 4 tuần. Tiết kiệm điện trung bình: khoảng 30%. Tiết kiệm hàng năm: khoảng 10 triệu VND/năm
(*) Actual saving result can be different as per site and usage condition Kết quả tiết kiệm thực tế có thể khác nhau tùy theo công trình và điều kiện sử dụng

Hospital elevator design

Thiết kế Thang máy chuyên dùng cho bệnh viện

Zeit Elevator have launched a specialized elevator product for hospitals with outstanding functions of sterilization and air purification. We equiped state-of-the-art technology from Korea for this elevator such as air purifiers, UVC Lamp systems, anti-virus handrail.

Zeit Elevator đã cho ra đời sản phẩm Thang máy chuyên dụng dành cho bệnh viện, với chức năng diệt khuẩn và lọc không khí vượt trội. Chúng tôi trang bị công nghệ hiện đại hàng đầu từ Hàn Quốc cho dòng Thang máy này, như Máy lọc không khí, Hệ thống đèn UVC, Tay nắm chống vi-rút.

UVC Lamp system
Hệ thống đèn khử khuẩn



Air purifier
Máy lọc sạch không khí



Anti-virus handrail
Tay nắm chống vi-rút







Zeit Elevator Smart Technology

Thiết kế sang trọng, được tích hợp công nghệ hiện đại từ Zeit Elevator. Mang đến trải nghiệm Thang máy đẳng cấp vượt trội.
Luxurious design infused with Zeit Elevator's advanced technology. Delivering an outstanding and premium elevator experience.

COOL FEELING | MODERN | LUXURIOUS

ZEST-01



Car ceiling Trần cabin	C085	**Flooring** Sàn	GR10A
Car door Cửa cabin	**Mirror STS Ti gold** Inox gương vàng	**Handrail** Tay nắm	HR-018 (Gold color)
Front wall Vách trước cabin	**Mirror STS Ti black** Inox gương đen	**COP** Bảng điều khiển cabin	VGSI-10Key-COP
Side wall Vách hông cabin	**Mirror STS Ti black** Inox gương đen	**Rear wall** Vách sau cabin	**Mirror STS Ti black** Inox gương đen
			+ Mirror STS Ti gold Inox gương vàng
			(Mid Vách giữa)

* Lưu ý: Màu sắc vật liệu có thể khác minh họa, tùy theo sản xuất. Chúng tôi có quyền thay đổi mà không có bất kỳ thông báo nào, để chất lượng tốt hơn.

COOL FEELING | MODERN | LUXURIOUS

ZEST-02



Car ceiling Trần cabin	C085	**Flooring** Sàn	GR03C (Special)
Car door Cửa cabin	**Mirror STS Ti black** Inox gương đen	**Handrail** Tay nắm	HR-018 (Silver color)
Front wall Vách trước cabin	**HL STS Ti brown** Inox sọc nâu titanium	**COP** Bảng điều khiển cabin	VGSI-10Key-COP
Side wall Vách hông cabin	**HL STS Ti brown** Inox sọc nâu titanium	**Rear wall** Vách sau cabin	**HL STS Ti brown** Inox sọc nâu titanium
	+ Mirror STS Ti black Inox gương đen		**+ Mirror STS Ti black** Inox gương đen
			(Mid Vách giữa)

* Note: The material color might be different subject to manufacturing. We reserve the right to change without any notice for better quality.

Zeit Only Design

ZEOD-03

PCM-IPU01 (Color panel made in Korea)
Using new materials with PCM-IPU01 as the main color, minimizing details to highlight the warm colors and to create impressive accents in the design style.
Sử dụng vật liệu mới màu vàng rượu làm chủ đạo, tối giản các chi tiết nhằm tôn lên gam màu ấm tạo điểm nhấn ấn tượng trong phong cách thiết kế.



Car ceiling Trần cabin	C075	**Flooring** Sàn	GR02E (with T transition)
Car door Cửa cabin	**PCM - IPU01** Kim loại phủ màu (IPU01)	**Handrail** Tay nắm	HR-012
Front wall Vách trước cabin	**PCM - IPU01** Kim loại phủ màu (IPU01)	**COP** Bảng điều khiển cabin	VGSI-COP-INS-7-LCD
Side wall Vách hông cabin	**PCM - IPU01** Kim loại phủ màu (IPU01)	**Rear wall** Vách sau cabin	PCM - IPU01
Logo processing specs Cách gia công logo	**Lightbox** Hộp đèn		Kim loại phủ màu (IPU01)

ZEOD-04

PCM - PZ163 (Color panel made in Korea)
Modern style comes from simplicity in design and combination with characteristic mono colors.
Phong cách hiện đại đến từ sự đơn giản trong thiết kế cùng sự kết hợp với gam màu đơn sắc đặc trưng.



Car ceiling Trần cabin	C038	**Handrail** Tay nắm	HR-012
Car door Cửa cabin	**PCM - PZ163** Kim loại phủ màu (PZ163)	**COP** Bảng điều khiển cabin	VGSI-COP-INS-7-LCD
Walls Vách Cabin	**PCM - PZ163** Kim loại phủ màu (PZ163)	**HCOP** Bảng điều khiển cho người khuyết tật	**Insert** Dạng gài,
Flooring Sàn	GR04D (with T transition)		**Hairline STS** Inox sọc nhuyễn
Logo processing specs	**Lightbox**		
Cách gia công logo	Hộp đèn		

* Lưu ý: Màu sắc vật liệu có thể khác minh họa, tùy theo sản xuất. Chúng tôi có quyền thay đổi mà không có bất kỳ thông báo nào, để chất lượng tốt hơn.

* Note: The material color might be different subject to manufacturing. We reserve the right to change without any notice for better quality.

Zeit Only Design

ZEOD-05

PCM-PH111 (Color panel made in Korea)
The rustic tones create a stylish, elegant space and serve as an artistic highlight for sophisticated designs.
Gam màu mộc mạc mang đến không gian phong cách, đẳng cấp và là điểm nhấn nghệ thuật cho thiết kế sang trọng.



Car ceiling Trần cabin	C046	**Flooring** Sàn	GR04E
Car door Cửa cabin	**Mirror STS Cham. gold** Inox gương vàng rượu	**Handrail** Tay nắm	HR-012
Front wall Vách trước cabin	**PCM-PH111** Kim loại phủ màu (PH111)	**COP** Bảng điều khiển cabin	VGSI-COP-INS-7-LCD
Side wall Vách hông cabin	**PCM-PH111** Kim loại phủ màu (PH111)	**Rear wall** Vách sau cabin	**PCM-PH111** Kim loại phủ màu (PH111)
Kick plate Chân vách cabin	**Hairline STS Cham. gold** Inox sọc nhuyễn vàng rượu		**+ Mirror STS Cham. gold**
Logo processing specs	**Etching and Color filling**		Inox gương vàng rượu (Mid Vách giữa)
Cách gia công logo	Ăn mòn và sơn màu		

* Lưu ý: Màu sắc vật liệu có thể khác minh họa, tùy theo sản xuất. Chúng tôi có quyền thay đổi mà không có bất kỳ thông báo nào, để chất lượng tốt hơn.

ZEOD-06

PZ163 + Mirror stainless steel (Color panel made in Korea)
The design is simple but no less delicated, suitable for modern minimalist lifestyle.
Thiết kế đơn giản nhưng không kém phần tinh tế, phù hợp với phong cách sống tối giản hiện đại.



Car ceiling Trần cabin	C076	**Flooring** Sàn	GR03F (with T transition)
Car door Cửa cabin	**PCM - PZ163** Kim loại phủ màu (PZ163)	**Handrail** Tay nắm	HR-012
Front wall Vách trước cabin	**Mirror STS** Inox gương	**COP** Bảng điều khiển cabin	VGSI-COP-INS-7-LCD
Side wall Vách hông cabin	**PCM - PZ163** Kim loại phủ màu (PZ163)	**Rear wall** Vách sau cabin	**PCM - PZ163** Kim loại phủ màu (PZ163)
Logo processing specs	**Etching and Color filling**		**+ Mirror STS** Inox gương
Cách gia công logo	Ăn mòn và sơn màu		(Mid Vách giữa)

* Note: The material color might be different subject to manufacturing. We reserve the right to change without any notice for better quality.

Zeit Only Design

ZEOD-07

Simple Stainless Steel 01
Monochrome space with typical cold metallic colors, combined with White light from the cabin ceiling creates overall harmony.
Không gian đơn sắc với gam màu lạnh kim loại đặc trưng, kết hợp ánh sáng trắng từ Trần cabin tạo nên sự hài hòa về tổng thể.

CLEAN | COOL FEELING | SIMPLE



Car ceiling Trần cabin	C038	**Flooring** Sàn	GR03G
Car door Cửa cabin	**Hairline STS** Inox sọc nhuyễn	**Handrail** Tay nắm	HR-012
Front wall Vách trước cabin	**Hairline STS** Inox sọc nhuyễn	**COP** Bảng điều khiển cabin	VGSI-COP-INS-7-LCD
Side wall Vách hông cabin	**Hairline STS** Inox sọc nhuyễn		
Rear wall Vách sau cabin	**Hairline STS** Inox sọc nhuyễn		
Logo processing specs Cách gia công logo	**Etching and Color filling** Ăn mòn và sơn màu		

* Lưu ý: Màu sắc vật liệu có thể khác minh họa, tùy theo sản xuất. Chúng tôi có quyền thay đổi mà không có bất kỳ thông báo nào, để chất lượng tốt hơn.

ZEOD-08

Simple Stainless Steel 02
The creative combination of stainless steel hairline and stainless steel mirror, brings an outstanding open space experience with full of light.
Sự kết hợp sáng tạo giữa Inox sọc và Inox gương, mang đến trải nghiệm không gian thoáng vượt trội cùng với ánh sáng tràn ngập.

CLEAN | COOL FEELING | SIMPLE



Car ceiling Trần cabin	C075	**Flooring** Sàn	GR03G
Car door Cửa cabin	**Hairline STS** Inox sọc nhuyễn	**Handrail** Tay nắm	HR-012
Front wall Vách trước cabin	**Hairline STS** Inox sọc nhuyễn	**COP** Bảng điều khiển cabin	VGSI-COP-INS-7-LCD
Side wall Vách hông cabin	**Hairline STS** Inox sọc nhuyễn	**Rear wall** Vách sau cabin	**Hairline STS** Inox sọc nhuyễn
	+ Mirror STS Inox gương (Mid Vách giữa)		**+ Mirror STS** Inox gương (Mid Vách giữa)
Logo processing specs	**Etching and Color filling**		
Cách gia công logo	Ăn mòn và sơn màu		

* Note: The material color might be different subject to manufacturing. We reserve the right to change without any notice for better quality.

Zeit Only Design

ZEOD-09

Shiny Gold
The level of living space is clearly shown through the luxurious gold design with delicate textures and lines. Always satisfy the highest requirements from customers.
Đẳng cấp không gian sống được thể hiện rõ rệt qua mẫu thiết kế vàng sang trọng cùng những họa tiết, đường nét tinh tế. Luôn thỏa mãn được những yêu cầu cao nhất từ phía khách hàng.

BRILLIANCE LUXURIOUS PREMIUM



Car ceiling Trần cabin	C014	**Flooring** Sàn	GR03D
Car door Cửa cabin	**Etched Hairline STS Ti gold** Inox titanium hoa văn vàng	**Handrail** Tay nắm	HR-009
Front wall Vách trước cabin	**Mirror STS Ti gold** Inox gương vàng	**COP** Bảng điều khiển cabin	VGSI-COP-INS-7-LCD
Side wall Vách hông cabin	**Etched Mirror STS Ti gold** Inox gương hoa văn vàng	**Rear wall** Vách sau cabin	**Etched Mirror STS Ti gold**
	+ Mirror STS Inox gương (Mid Vách giữa)		Inox gương hoa văn vàng
Logo processing specs	**Etching and Color filling**		**+ Mirror STS** Inox gương
Cách gia công logo	Ăn mòn và sơn màu		(Mid Vách giữa)

* Lưu ý: Màu sắc vật liệu có thể khác minh họa, tùy theo sản xuất. Chúng tôi có quyền thay đổi mà không có bất kỳ thông báo nào, để chất lượng tốt hơn.

ZEOD-10

Champagne gold
A great combination between the two styles of luxury and minimalism, is the first choice for high-class project.
Sự kết hợp tuyệt vời giữa hai trường phái sang trọng và tối giản, là sự lựa chọn hàng đầu cho những công trình mang tính đẳng cấp.

BRILLIANCE LUXURIOUS PREMIUM



Car ceiling Trần cabin	C029	**Flooring** Sàn	GR03H (with T transition)
Car door Cửa cabin	**HL STS Champagne gold** Inox sọc nhuyễn vàng rượu	**Handrail** Tay nắm	HR-014
Front wall Vách trước cabin	**HL STS Champagne gold** Inox sọc nhuyễn vàng rượu	**COP** Bảng điều khiển cabin	VGSI-COP-INS-7-LCD
Side wall Vách hông cabin	**HL STS Champagne gold** Inox sọc nhuyễn vàng rượu	**Rear wall** Vách sau cabin	**MR STS Champagne gold**
	+ MR STS Champagne gold Inox gương vàng rượu		Inox gương vàng rượu
	(Mid Vách giữa)		**+ Hairline STS Champagne gold**
Logo processing specs	**Etching and Color filling** Ăn mòn và sơn màu		Inox sọc nhuyễn VR (Mid Vách giữa)

* Note: The material color might be different subject to manufacturing. We reserve the right to change without any notice for better quality.

Zeit Only Design

ZEOD-11

Cool Panorama

Connecting the inside and outside, the space is now more open than ever with the Zeit observation elevator. The monochromatic metallic color gives it a sturdy feel but still retains the inherent modernity of this impressive design.
Kết nối giữa bên trong và ngoài, không gian giờ đây trở nên rộng mở hơn bao giờ hết với thang quan sát Zeit.
Màu kim loại đơn sắc mang lại cảm giác cứng cáp nhưng vẫn giữ được nét hiện đại vốn có của mẫu thiết kế ấn tượng này.



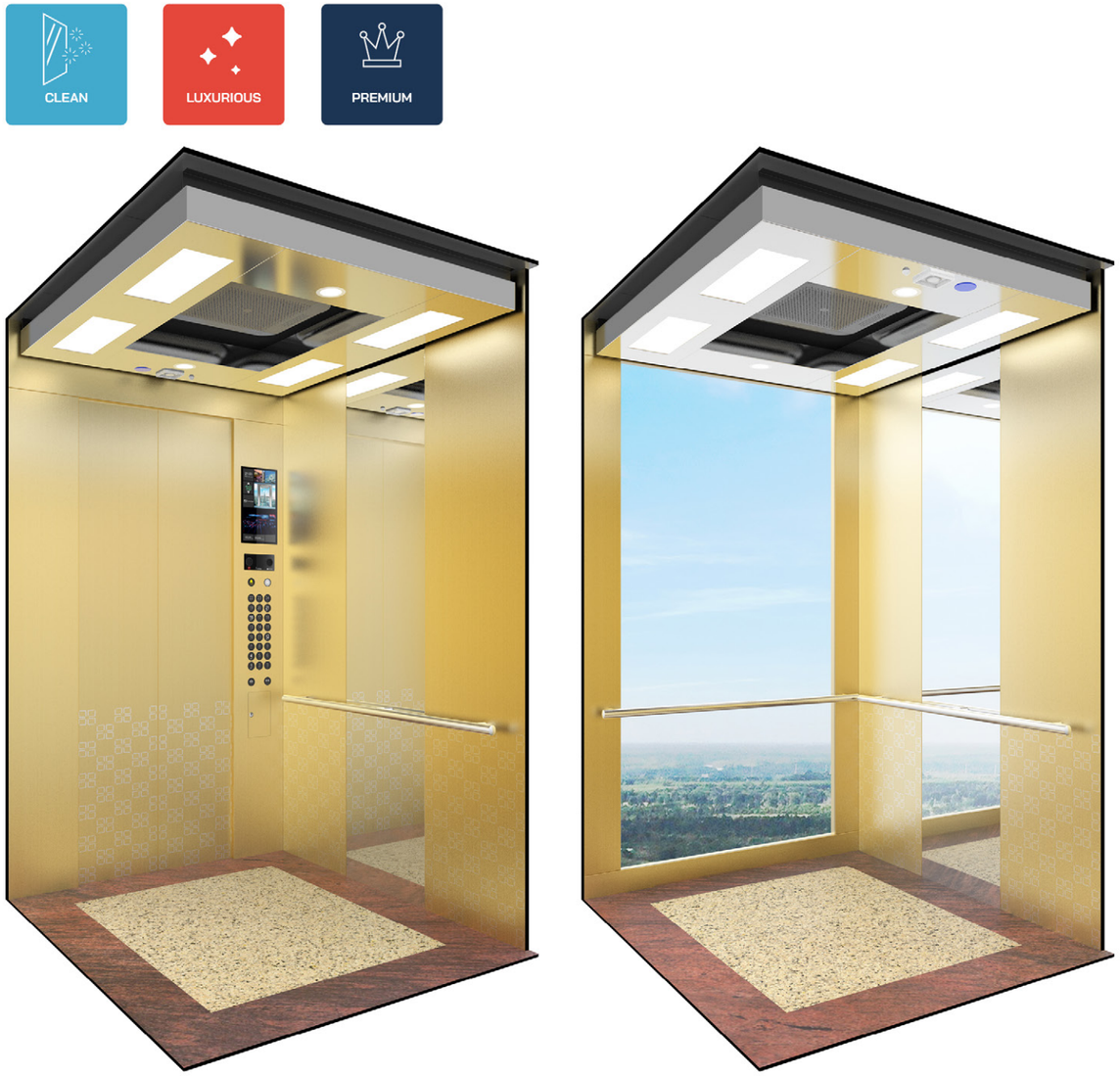
Car ceiling Trần cabin	C029	**Flooring** Sàn	GR03H (with T transition)
Car door Cửa cabin	**Hairline STS** Inox sọc nhuyễn	**Handrail** Tay nắm	HR-012
	+ Observation laminated glass Kính an toàn 2 lớp trong suốt	**COP**	VGSI-COP-INS-7-LCD
Front wall Vách trước cabin	**Hairline STS** Inox sọc nhuyễn	Bảng điều khiển cabin	
Side wall Vách hông cabin	**Hairline STS** Inox sọc nhuyễn		
	+ Observation laminated glass Kính an toàn 2 lớp trong suốt		
Rear wall Vách sau cabin	**Hairline STS** Inox sọc nhuyễn		
	+ Observation laminated glass Kính an toàn 2 lớp trong suốt		

* Lưu ý: Màu sắc vật liệu có thể khác minh họa, tùy theo sản xuất. Chúng tôi có quyền thay đổi mà không có bất kỳ thông báo nào, để chất lượng tốt hơn.

ZEOD-12

Premium Panorama

Covering the entire rear space with a luxurious and delicate design with the main gold color, bringing a sense of luxury living class.
Bao quát trọn vẹn không gian phía sau cùng với thiết kế tinh tế sang trọng với màu vàng chủ đạo, mang đến sự cảm nhận đẳng cấp sống xa hoa.



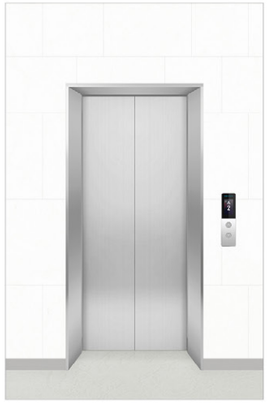
Car ceiling Trần cabin	**Special design** Thiết kế đặc biệt	**Flooring** Sàn	GR03D
Car door Cửa cabin	**Etched Hairline STS Champagne gold**	**Handrail** Tay nắm	HR-012
Front wall Vách trước cabin	Inox sọc nhuyễn hoa văn vàng rượu	**COP** Bảng điều khiển cabin	INT-18.5-TCM-H
Side wall Vách hông cabin	**Hairline STS Champagne gold**	**Rear wall** Vách sau cabin	**Hairline STS Champagne gold**
	Inox sọc nhuyễn vàng rượu		Inox sọc nhuyễn vàng rượu
	Etched Hairline STS Champagne gold		**+ Observation laminated glass**
	Inox sọc nhuyễn hoa văn vàng rượu		Kính an toàn 2 lớp trong suốt
	+ MR STS Inox gương **(Mid Vách giữa)**		

* Note: The material color might be different subject to manufacturing. We reserve the right to change without any notice for better quality.

Landing door types Các loại cửa tầng



Narrow jamb
Bao che đứng hẹp



Wide jamb
Bao che đứng rộng



Wide jamb BC đứng rộng
High transom BC ngang cao



Wide jamb BC đứng rộng
Short transom BC ngang thấp

Landing door model Các mẫu cửa tầng



Hairline STS Inox sọc nhuyễn



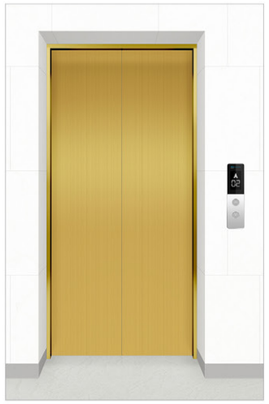
Mirror STS Inox gương



Hairline STS + Etched pattern
Inox hoa văn



Hairline STS
+ Etched pattern with colors
Inox hoa văn màu



Hairline STS in Titanium gold
Inox sọc nhuyễn Titan vàng



HL STS in Champagne gold
+ Partly MR STS Inox gương
Inox hoa văn vàng rượu



PCM - PZ163
+ Printing Pattern
Kim loại phủ màu (PZ163)
+ In hoa văn



Observation laminated glass
+ Hairline STS
Kính an toàn 2 lớp trong suốt
+ Inox sọc nhuyễn

* Lưu ý: Màu sắc vật liệu có thể khác minh họa, tùy theo sản xuất. Chúng tôi có quyền thay đổi mà không có bất kỳ thông báo nào, để chất lượng tốt hơn.

Walls & Door materials Vật liệu vách và cửa Thang máy



Hairline STS
Inox sọc nhuyễn



Mirror STS
Inox gương



Sandblasted STS
Inox chống bám vân tay



Vibration STS
Inox sọc rối



Hairline STS in Titanium black
Inox sọc nhuyễn Titan đen



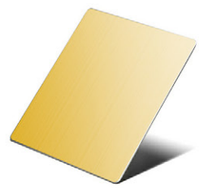
Mirror STS in Titanium black
Inox gương Titan đen



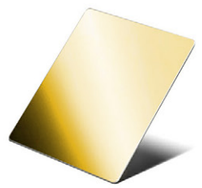
Sandblasted STS in Titanium black
Inox chống bám vân tay Titan đen



PCM - IPU01
Kim loại phủ màu (IPU01)



Hairline STS in Titanium gold
Inox sọc nhuyễn Titan vàng



Mirror STS in Titanium gold
Inox gương Titan vàng



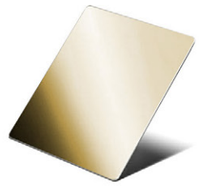
Sandblasted STS in Titanium gold
Inox chống bám vân tay Titan vàng



PCM - PZ163
Kim loại phủ màu (PZ163)



Hairline STS in Champagne gold
Inox sọc nhuyễn vàng rượu



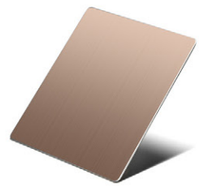
Mirror STS in Champagne gold
Inox gương vàng rượu



Sandblasted STS in Champagne gold
Inox chống bám vân tay vàng rượu



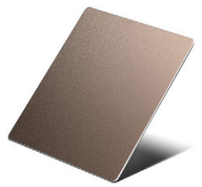
PCM - PH111
Kim loại phủ màu (PH111)



Hairline STS in PCM-IPU01
Inox sọc nhuyễn vàng đồng



Mirror STS in PCM-IPU01
Inox gương vàng đồng



Sandblasted STS in PCM-IPU01
Inox chống bám vân tay vàng đồng



Laminated glass
Kính an toàn 2 lớp trong suốt

* Note: The material color might be different subject to manufacturing. We reserve the right to change without any notice for better quality.

Handrail Tay nắm



HR-012 / HR-012M

Round, Hairline STS/Mirror STS
Tay nắm tròn, Inox sọc nhuyễn/Inox gương



Anti-virus handrails

Round, Anti-virus coated cover
Tay nắm tròn, Lớp chống vi-rút



HR-009

Round, Mirror STS + Vinyl film
Tay nắm tròn, Inox gương + Lớp vinyl



HR-013

Round, Hairline STS in Titanium gold
Tay nắm tròn, Inox sọc nhuyễn Titan vàng



HR-014

Round, Mirror STS in Champagne gold
Tay nắm tròn, Inox gương màu vàng rượu



HR-015

Round, Mirror STS in Champagne gold + Vinyl film
Tay nắm tròn, Inox gương màu vàng rượu + Lớp vinyl



HR-017

Plate, Hairline STS
Tay nắm bản dẹt, Inox sọc nhuyễn



HR-018

Round, Silver color/ Gold color
Tay nắm tròn, Màu bạc/ Màu vàng

* Lưu ý: Màu sắc vật liệu có thể khác minh họa, tùy theo sản xuất. Chúng tôi có quyền thay đổi mà không có bất kỳ thông báo nào, để chất lượng tốt hơn.

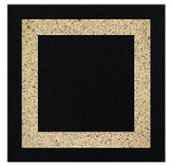
Granite flooring Sàn đá hoa cương



GR01A



GR01B



GR02A



GR02C



GR03C



GR03D



GR03E



GR03F



GR03G



GR03H



GR04A



GR04B



GR04D



GR04E



GR10A

Granite options Lựa chọn đá hoa cương



Alaska gold



Dessert red



White azul



Titanium black



Indian black



Colonial gold



Volcano red



Kashmir white



Pearl brown



Galaxy black



Binh Dinh yellow



Dream brown



Steel grey



Taurus black



Forest black



Namibian gold



Silvia menia

Web grey

Tan brown

Verde bahia

* Note: The material color might be different subject to manufacturing. We reserve the right to change without any notice for better quality.

Ceiling Trần Thang máy



C037 | **Mirror STS in Black Titanium + LED Downlight**
Inox gương Titan đen + Đèn LED âm trần



C038 | **Hairline STS + LED Panel + LED Downlight**
(Emergency trap door is available)
Inox sọc nhuyễn + Đèn LED tuýp + Đèn LED âm trần
(Áp dụng cửa thoát hiểm trên nóc cabin)



C029 | **Mirror STS + LED Panel + LED Downlight**
Inox gương + Đèn LED tuýp + Đèn LED âm trần



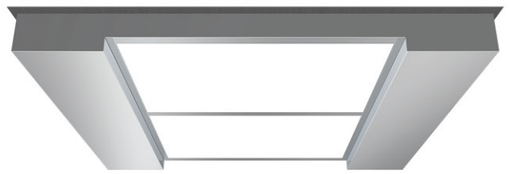
C074 | **Mirror STS + Sandblasted STS + LED Downlight**
Inox gương + Inox chống bám vân tay + Đèn LED âm trần



C046 | **MR STS + CM-PCM - PZ163 + LED Downlight**
(Emergency trap door is available)
Inox gương + Kim loại phủ màu (PZ163) + Đèn LED chiếu sáng âm trần
(Áp dụng cửa thoát hiểm trên nóc cabin)



C080 | **Mirror STS + LED Downlight**
(Emergency trap door is available)
Inox gương + Đèn LED chiếu sáng âm trần
(Áp dụng cửa thoát hiểm trên nóc cabin)



C030 | **Mirror STS + LED Panel**
(Emergency trap door is available)
Inox gương + Đèn LED tuýp
(Áp dụng cửa thoát hiểm trên nóc cabin)



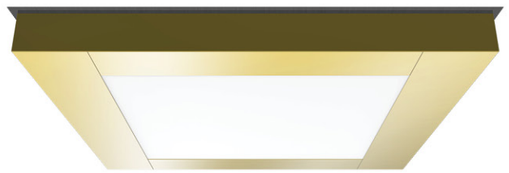
C076 | **Mirror STS + LED Panel + LED Downlight**
(Emergency trap door is available)
Inox gương + Đèn LED tuýp + Đèn LED âm trần
(Áp dụng cửa thoát hiểm trên nóc cabin)



C041 | **Hairline STS in Champagne + LED Panel**
(Emergency trap door is available)
Inox sọc nhuyễn vàng rượu + Đèn LED âm trần
(Áp dụng cửa thoát hiểm trên nóc cabin)



C042 | **MR STS in Ti Black + Sandblasted STS in Ti Black + LED Downlight**
Inox gương Titan đen + Inox chống bám vân tay Titan đen + Đèn LED âm trần



C023 | **Mirror STS in Champagne gold + LED Panel**
(Emergency trap door is available)
Inox gương vàng rượu + Đèn LED tuýp
(Áp dụng cửa thoát hiểm trên nóc cabin)



C024 | **MR STS in PCM-IPU01 + Hairline STS in Cham. Gold + LED Downlight**
Inox gương vàng đồng + Inox sọc nhuyễn vàng rượu + Đèn LED âm trần



C027 | **Hairline STS + LED Panel**
Inox sọc nhuyễn + Đèn LED tuýp



C028 | **Hairline STS in Champagne gold + LED Panel**
Inox sọc nhuyễn vàng rượu + Đèn LED tuýp



C026 | **Mirror STS in PCM-IPU01 + LED Downlight + Sandblasted STS in PCM-IPU01**
Inox gương vàng đồng + Đèn LED âm trần + Inox chống bám vân tay vàng đồng



C014A | **Mirror STS + LED Panel**
Inox gương + Đèn LED tuýp



C075 | **Mirror STS + LED Panel + LED Downlight**
Inox gương + Đèn LED tuýp + Đèn LED âm trần



C036 | **Mirror STS in Ti gold + Sandblasted STS in Ti gold + LED Downlight**
Inox gương Titan vàng + Inox chống bám vân tay Titan vàng + Đèn LED âm trần



C085 | **Sandblasted STS in Ti black + 3D infinity illusion LED + LED Panel**
Inox chống bám vân tay đen + Đèn LED 3D vô cực + Đèn LED tuýp



C074 (Optional) | **Mirror STS + Sandblasted STS + Air Purifier + LED Downlight + UVC Lamp system**
Inox gương + Inox chống bám vân tay + Đèn LED âm trần + Máy lọc không khí + Hệ thống đèn UVC

Trap door is available in some ceiling type. Please contact our Sales representative for more details and material selection.
Cửa thoát hiểm có sẵn trong một số loại trần. Xin liên hệ với bộ phận bán hàng của chúng tôi để biết thêm chi tiết và lựa chọn vật liệu.

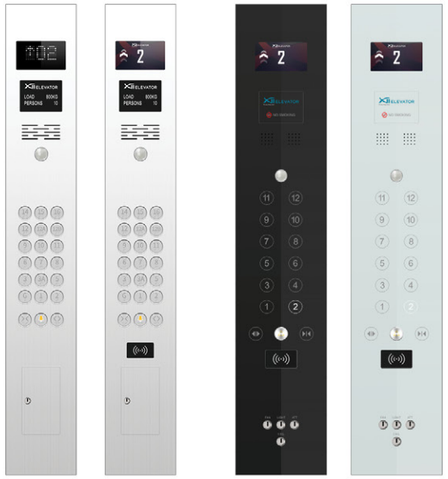
The ceiling material can be customized according to client request.
Vật liệu trần có thể được thay đổi tùy theo yêu cầu của khách hàng.

* Lưu ý: Màu sắc vật liệu có thể khác minh họa, tùy theo sản xuất. Chúng tôi có quyền thay đổi mà không có bất kỳ thông báo nào, để chất lượng tốt hơn.

* Note: The material color might be different subject to manufacturing. We reserve the right to change without any notice for better quality.

Car operation panel Bảng điều khiển cabin

Insert Dạng gài



COP-INS-7-DM(W)
COP-INS-7-LCD

Face panel Vật liệu mặt ngoài
Hairline STS/Mirror STS
Inox sọc nhuyễn/Inox gương
Display Hiển thị
Dot-matrix/LCD 7in
Đèn ma trận/LCD 7in
Button Nút nhấn KB01

COP-GLA-LCD (B/W)

Face panel Vật liệu mặt ngoài
Tempered glass Kính cường lực
Display Hiển thị
LCD 7in
Touch button Nút chạm
Only circle type Chỉ có dạng tròn

HCOP Bảng điều khiển cho người khuyết tật



HCOP-INS-7-DM(W)
HCOP-INS-7-LCD

Face panel Vật liệu mặt ngoài
Sandblasted STS Inox chống bám vân tay
Button Nút nhấn KB01

10-Key COP Dạng 10 nút bấm



VGSI-10Key-COP

Face panel Vật liệu mặt ngoài
Hairline STS/Mirror STS
Inox sọc nhuyễn/Inox gương
Display Hiển thị
True Color LCD đa sắc
Button Nút nhấn KB01



Touch-COP

Face panel
Vật liệu mặt ngoài
Wall material
Cùng VL vách cabin
Display Hiển thị
True Color LCD đa sắc
Touch screen Cảm ứng

Integrated Dạng liền vách



INT-10.1-TC-H

Face panel Vật liệu mặt ngoài
Wall material Cùng VL vách cabin
Display Hiển thị
True Color 10.1in LCD đa sắc 10.1in
Button Nút nhấn KB01



INT-18.5-TC-H

Face panel Vật liệu mặt ngoài
Wall material Cùng VL vách cabin
Display Hiển thị
True Color 18.5in LCD đa sắc 18.5in
Button Nút nhấn KB01

CPI Báo tầng trong cabin



VGSI CPI

Face panel Vật liệu mặt ngoài
Hairline STS Inox sọc nhuyễn
Display Hiển thị
True Color LCD đa sắc

Button Lựa chọn nút bấm



KB01 KB03 KB02 KB04

Sandblasted STS w. Braille
Inox chống bám vân tay
và chữ nổi
Circle Viền tròn
Metal, STS, White light,
1M life time
KL, Inox, Ánh sáng trắng

Sandblasted STS w. Braille
Inox chống bám vân tay
và chữ nổi
Square Viền vuông
Metal, STS, White light,
1M life time
KL, Inox, Ánh sáng trắng

* Lưu ý: Màu sắc vật liệu có thể khác minh họa, tùy theo sản xuất. Chúng tôi có quyền thay đổi mà không có bất kỳ thông báo nào, để chất lượng tốt hơn.

Landing indicator operation panel Bảng gọi thang

Mounted Dạng lắp nổi



LIOP-MOU-SEG/LCD (S)

Face panel
Vật liệu mặt ngoài
Hairline STS
Inox sọc nhuyễn

Display Hiển thị
SEG/LCD 4.3in
LED đoạn/LCD 4.3in
Button Nút nhấn KB01



LIOP-MOU-SEG/LCD-2 (S)



LIOP-MOU-SEG/LCD (B)

Face panel
Vật liệu mặt ngoài
Hairline STS w. Acryl
Inox sọc nhuyễn v. Acryl

Display Hiển thị
SEG/LCD 4.3in
LED đoạn/LCD 4.3in
Button Nút nhấn KB01



LIOP-MOU-SEG/LCD-2 (B)



LIOP-GLA-LCD (B/W)

Face panel
Vật liệu mặt ngoài
Tempered glass
Kính cường lực
Display Hiển thị
LCD 4.3in
Touch button Nút chạm
Only circle type
Chỉ có dạng tròn

Insert Dạng gài



LIOP-INS-DM/SEG/LCD (Simplex)
LIOP-INS-DM/SEG/LCD-2 (Duplex)

Face panel
Vật liệu mặt ngoài
Hairline STS/Mirror STS
Inox sọc nhuyễn/Inox gương

Display Hiển thị
Dot-matrix/SEG/LCD 4.3in
Đèn ma trận/LED đoạn/LCD 4.3in
Button Nút nhấn KB01

HB-INS-01

Face panel
Vật liệu mặt ngoài
Hairline STS/Mirror STS
Inox sọc nhuyễn/Inox gương
Button Nút nhấn KB01

Landing Hall Lantern Đèn báo tầng/báo chiều



FA01CH

Face panel
Vật liệu mặt ngoài
Hairline STS/Mirror STS w. Acryl
Inox sọc nhuyễn/Inox gương và Acryl



FA18EH

Face panel
Vật liệu mặt ngoài
Hairline STS/Mirror STS w. Acryl
Inox sọc nhuyễn/Inox gương và Acryl



FA03CH

Face panel
Vật liệu mặt ngoài
Hairline STS/Mirror STS w. Acryl
Inox sọc nhuyễn/Inox gương và Acryl



HPI-INS-7-DM/LCD

Face panel
Vật liệu mặt ngoài
Hairline STS/Mirror STS
Inox sọc nhuyễn/Inox gương
Display Hiển thị
Dot-matrix/LCD 7in
Đèn ma trận/LCD 7in

(*) Note: COP Bảng điều khiển cabin/LIOP Card reader is optional.
Please contact our Sales representative for more details and material selection.

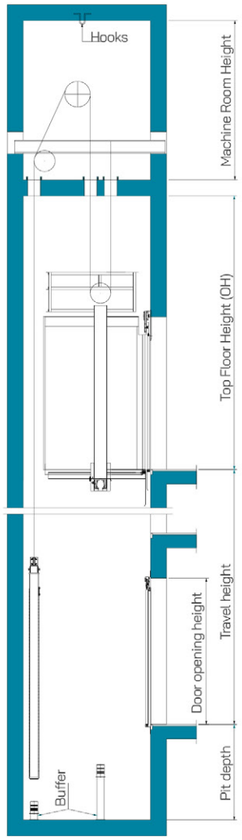
(*) Lưu ý: Đầu đọc thẻ cho Bảng điều khiển cabin/ Bảng gọi tầng là tùy chọn. Xin liên hệ với bộ phận bán hàng của chúng tôi để biết thêm chi tiết và lựa chọn vật liệu.

* Note: The material color might be different subject to manufacturing. We reserve the right to change without any notice for better quality.

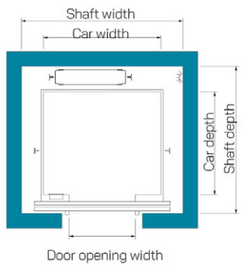
MR Pass. Elevator (Rear counterweight)

Thang máy có phòng máy (Đối trọng sau)

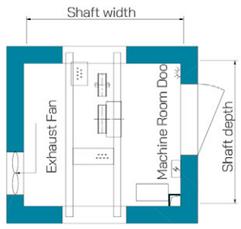
Load (kg)	Speed (m/s)	Central open width (mm)	Door height (mm)	Car size (mm) CWxCDxCH	Shaft size (mm) WHxDH	OH Min. (mm)	Pit Min. (mm)	Max. travel height (m)	Motor rated power (kW)	Rated current (A)
450	1.0	700	2100	1100x1100x2400	1700x1750	4150	1300	50	3	8.5
	1.5					4300	1400	80	4.5	13
	1.75					4350	1450	80	5.3	13
630	1.0	800	2100	1400x1100x2400	1900x1750	4150	1300	50	4.3	11
	1.5					4300	1400	80	6.4	16.5
	1.75					4350	1450	80	7.4	16.5
	2.0					4450	1550	100	8.5	20
	2.5					4700	1750	100	10.6	24
800	1.0	800	2100	1400x1350x2400	1900x2000	4150	1300	50	5.4	12
	1.5					4300	1400	80	8.1	20
	1.75					4350	1450	80	9.6	20
	2.0					4450	1550	100	11	25
	2.5					4700	1750	100	13.8	30
1000	1.0	900	2100	1600x1400x2400	2100x2000	4150	1300	50	6.1	15
	1.5					4300	1400	80	9.2	26
	1.75					4350	1450	80	11.7	26
	2.0					4450	1550	100	13.3	30
	2.5					4700	1750	100	16.6	36
1150	1.0	1000	2100	1800x1400x2400	2300x2050	4150	1300	50	7.0	16.5
	1.5					4300	1400	80	10.5	27.5
	1.75					4350	1450	80	12.3	27.5
	2.0			1600x1600x2400	2300x2250	4450	1550	100	15.3	33.5
	2.5					4700	1750	100	19.1	41.5
1250	1.0	1100	2100	1950x1400x2400	2500x2050	4150	1300	50	8.3	19
	1.5					4300	1400	80	12.4	32
	1.75					4350	1450	80	14.5	32
	2.0			1700x1600x2400	2350x2250	4450	1550	100	16.6	36
	2.5					4700	1750	100	20.8	44
1350	1.0	1100	2100	1950x1500x2400	2500x2150	4150	1300	50	8.9	22
	1.5					4300	1400	80	13.4	36
	1.75					4350	1450	80	15.7	36
	2.0			1800x1600x2400	2450x2250	4450	1550	100	18.0	41
	2.5					4700	1750	100	22.5	51
1600	1.0	1100	2100	1950x1750x2400	2500x2500	4150	1300	50	10.3	25
	1.5					4300	1400	80	15.6	41
	1.75					4350	1450	80	18.2	41
	2.0					4450	1550	100	20.8	48
	2.5					4700	1750	100	26.0	60
1800	1.0	1200	2100	2150x1800x2400	2750x2600	4600	1400	50	13.3	29
	1.5					4700	1500	80	20.0	50
	1.75					4800	1600	80	23.3	50
	2.0					4850	1650	100	26.6	57
	2.5					5100	1750	100	34.5	75
2000	1.0	1200	2100	2200x1900x2500	2750x2700	4600	1400	50	13.3	29
	1.5					4700	1500	80	20.0	50
	1.75					4800	1600	80	23.3	50
	2.0					4850	1650	100	26.6	57
	2.5					5100	1750	100	34.5	75



Shaft vertical view



Shaft layout



Machine Room Layout

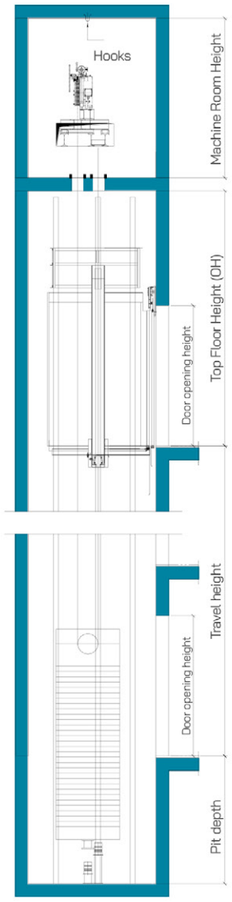
(*) H: Floor to Ceiling
H: từ Sàn tới Trần Thang máy

TCVN 6396-20 / EN 81-20

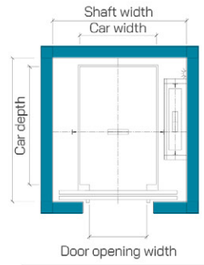
MR Pass. Elevator (Side counterweight)

Thang máy có phòng máy (Đối trọng bên)

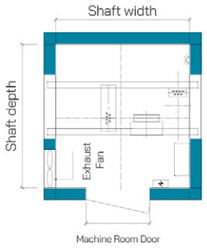
Load (kg)	Speed (m/s)	Central open width (mm)	Door height (mm)	Car size (mm) CWxCDxCH	Shaft size (mm) WHxDH	OH Min. (mm)	Pit Min. (mm)	Max. travel height (m)	Motor rated power (kW)	Rated current (A)
450	1.0	700	2100	1100x1100x2400	1700x1750	4150	1300	50	3	8.5
	1.5					4300	1400	80	4.5	13
	1.75					4350	1450	80	5.3	13
630	1.0	800	2100	1300x1200x2400	2050x1600	4150	1300	50	4.3	11
	1.5					4300	1400	80	6.4	16.5
	1.75					4350	1450	80	7.4	16.5
	2.0					4450	1550	100	8.5	20
	2.5					4700	1750	100	10.6	24
800	1.0	800	2100	1000x2000x2400	1850x2400	4150	1300	50	5.4	12
	1.5					4300	1400	80	8.1	20
	1.75					4350	1450	80	9.6	20
	2.0					4450	1550	100	11	25
	2.5					4700	1750	100	13.8	30
1000	1.0	900	2100	1200x1850x2400	2050x2250	4150	1300	50	6.1	15
	1.5					4300	1400	80	9.2	26.6
	1.75					4350	1450	80	11.7	26.6
	2.0					4450	1550	100	13.3	30
	2.5					4700	1750	100	16.6	36
1150	1.0	1000	2100	1300x1900x2400	2200x2300	4150	1300	50	7.0	16.5
	1.5					4300	1400	80	10.5	27.5
	1.75					4350	1450	80	12.3	27.5
	2.0					4450	1550	100	15.3	33.5
	2.5					4700	1750	100	19.1	41.5
1250	1.0	1000	2100	1300x2200x2400	2200x2600	4150	1300	50	8.3	19
	1.5					4300	1400	80	12.4	32
	1.75					4350	1450	80	14.5	32
	2.0					4450	1550	100	16.6	36
	2.5					4700	1750	100	20.8	44
1350	1.0	1100	2100	1300x2300x2400	2450x2700	4150	1300	50	8.9	22
	1.5					4300	1400	80	13.4	36
	1.75					4350	1450	80	15.7	36
	2.0					4450	1550	100	18	41
	2.5					4700	1750	100	22.5	51
1600	1.0	1100	2100	1400x2400x2400	2500x2800	4150	1300	50	10.3	25
	1.5					4300	1400	80	15.6	41
	1.75					4350	1450	80	18.2	41
	2.0					4450	1550	100	20.8	48
	2.5					4700	1750	100	26	60
1800	1.0	1200	2100	1500x2500x2400	2650x2900	4600	1400	50	13.3	29
	1.5					4700	1500	80	20	50
	1.75					4800	1600	80	23.3	50
	2.0					4850	1650	100	26.6	57
	2.5					5100	1750	100	34.5	75
2000	1.0	1200	2100	2150x1900x2400	3050x2300	4600	1400	50	13.3	29
	1.5					4700	1500	80	20	50
	1.75					4800	1600	80	23.3	50
	2.0					4850	1650	100	26.6	57
	2.5					5100	1750	100	34.5	75



Shaft vertical view



Shaft layout



Machine Room Layout

(*) Note:
- **Machine room height: 2500mm**
- **If Max. Travel height is over 100m, please contact our Sales representative for more details.**

(*) Lưu ý:
- Chiều cao phòng máy: 2500mm
- Nếu chiều cao hành trình >100m, xin liên hệ với bộ phận bán hàng của chúng tôi để biết thêm chi tiết.

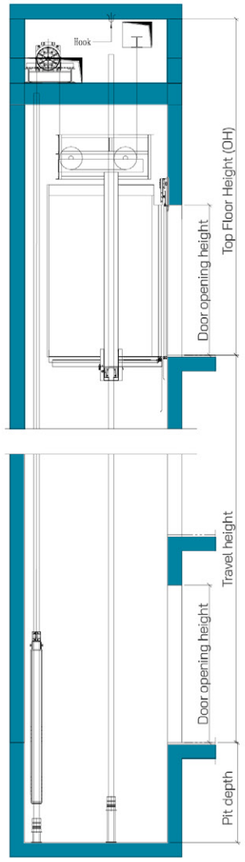
MRL Pass. Elevator (Rear counterweight)

Thang máy không phòng máy (Đối trọng sau)

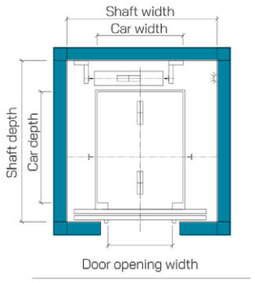
Load (kg)	Speed (m/s)	Central open width (mm)	Door height (mm)	Car size (mm) CWxCDxCH	Shaft size (mm) WHxDH	OH Min. (mm)	Pit Min. (mm)	Max travel height (m)	Motor rated power (kW)	Rated current (A)
450	1.0	700	2100	1000x1200x2400	1750x1850	4550	1300	50	2.7	8
	1.5					4650	1400	80	4.3	12.5
	1.75					4750	1450	80	5	12.5
630	1.0	800	2100	1200x1300x2400	1800x1950	4550	1300	50	3.8	9.5
	1.5					4650	1400	80	6	16
	1.75					4750	1450	80	7	16
	2.0					4850	1500	100	8	18
800	1.0	800	2100	1350x1400x2400	1950x2050	4550	1300	50	4.8	12
	1.5					4650	1400	80	7.6	21
	1.75					4750	1450	80	8.9	21
	2.0					4850	1500	100	10.1	24
1000	1.0	900	2100	1600x1400x2400	2200x2050	4550	1300	50	6.1	14.5
	1.5					4650	1400	80	9.5	27
	1.75					4750	1450	80	11.1	27
	2.0					4850	1500	100	12.7	30.5
1150	1.0	1000	2100	1600x1600x2400	2200x2250	4550	1300	50	7.0	17
	1.5					4650	1400	80	10.5	27
	1.75					4750	1450	80	12.3	27
	2.0					4850	1500	100	14	32
1250	1.0	1000	2100	1700x1600x2400	2300x2350	4700	1300	50	9.2	21
	1.5					4800	1400	80	13.8	34
	1.75					4900	1450	80	16.1	34
	2.0					5000	1500	100	18.4	39
	2.5					5250	1750	100	23	50
1350	1.0	1100	2100	1800x1600x2400	2400x2350	4700	1300	50	9.2	21
	1.5					4800	1400	80	13.8	34
	1.75					4900	1450	80	16.1	34
	2.0					5000	1500	100	18.4	39
	2.5					5250	1750	100	23	50
1600	1.0	1100	2100	1950x1750x2400	2550x2500	4700	1300	50	11	25
	1.5					4800	1400	80	16.6	41
	1.75					4900	1450	80	19.4	41
	2.0					5000	1500	100	22.2	47
	2.5					5250	1750	100	27.8	60
1800	1.0	1200	2100	2150x1800x2400	2750x2750	5500	1500	50	13.3	29
	1.5					5600	1550	80	20.0	50
	1.75					5700	1650	80	23.3	50
	2.0					5800	1750	100	26.6	57
2000	1.0	1100	2100	1900x2200x2400	2500x3150	5500	1500	50	13.3	29
	1.5					5600	1550	80	20.0	50
	1.75					5700	1650	80	23.3	50
	2.0					5800	1750	100	26.6	57

(*) H: Floor to Ceiling
H: từ Sàn tới Trần Thang máy

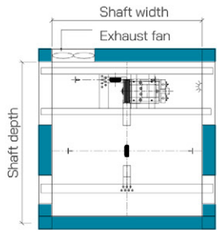
TCVN 6396-20 / EN 81-20



Shaft vertical view



Shaft layout



Shaft head layout

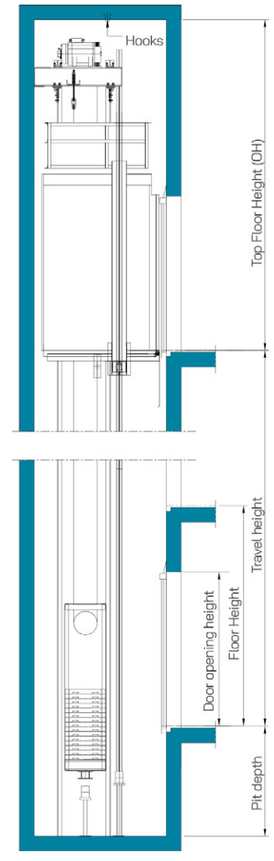
MRL Pass. Elevator (Side counterweight)

Thang máy không phòng máy (Đối trọng bên)

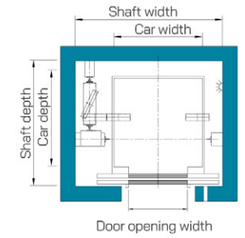
Load (kg)	Speed (m/s)	Central open width (mm)	Door height (mm)	Car size (mm) CWxCDxCH	Shaft size (mm) WHxDH	OH Min. (mm)	Pit Min. (mm)	Max travel height (m)	Motor rated power (kW)	Rated current (A)
450	1.0	700	2100	1000x1200x2400	1800x1700	4000	1300	50	3	8.5
	1.5					4100	1400	80	4.5	13
	1.75					4150	1450	80	5.3	13
630	1.0	800	2100	1200x1300x2400	2000x1700	4000	1300	50	3.8	9.5
	1.5					4100	1400	80	6	16
	1.75					4150	1450	80	7	16
	2.0					4450	1500	100	8	18
800	1.0	800	2100	1350x1400x2400	2150x1800	4150	1300	50	5.4	12
	1.5					4200	1400	80	8.1	20
	1.75					4300	1450	80	9.6	20
	2.0					4450	1500	100	11	25
	2.5					4950	1700	100	13.8	30
1000	1.0	900	2100	1600x1400x2400	2400x1800	4150	1350	50	6.1	15
	1.5					4250	1400	80	9.2	26
	1.75					4300	1450	80	11.7	26
	2.0				2500x1800	4450	1500	100	13.3	30
	2.5					4950	1700	100	16.6	36
1150	1.0	1000	2100	1600x1600x2400	2550x2000	4200	1350	50	7.0	16.5
	1.5					4250	1400	80	10.5	27.5
	1.75					4350	1450	80	12.3	27.5
	2.0					4500	1500	100	15.3	33.5
	2.5					4900	1700	100	19.1	41.5
1250	1.0	1000	2100	1700x1600x2400	2650x2000	4200	1350	50	8.3	19
	1.5					4250	1400	80	12.4	32
	1.75					4300	1450	80	14.5	32
	2.0					4650	1500	100	16.6	36
	2.5					5000	1700	100	20.8	44
1350	1.0	1100	2100	1800x1600x2400	2750x2000	4200	1350	50	8.9	22
	1.5					4250	1400	80	13.4	36
	1.75					4300	1450	80	15.7	36
	2.0					4500	1500	100	18.0	41
	2.5					4800	1700	100	22.5	51
1600	1.0	1100	2100	1950x1750x2400	2900x2150	4200	1350	50	10.3	25
	1.5					4250	1400	80	15.6	35
	1.75					4300	1450	80	18.2	41
	2.0					4500	1500	100	20.8	47
	2.5					4800	1700	100	26	60

(*) H: Floor to Ceiling
H: từ Sàn tới Trần Thang máy

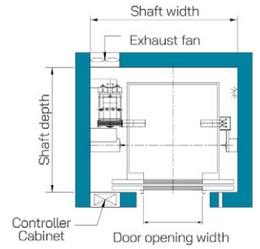
TCVN 6396-20 / EN 81-20



Shaft vertical view



Shaft layout



Shaft head layout

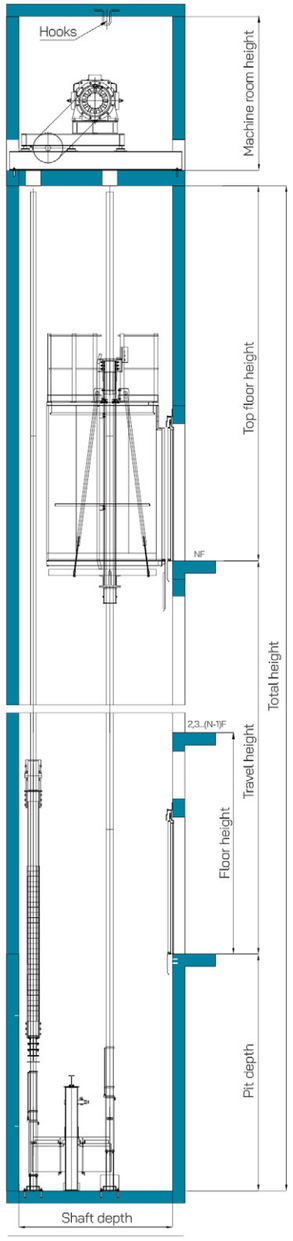
MR Pass. Elevator (Rear counterweight - 3.0 & 4.0m/s)

Thang máy có phòng máy (Đối trọng sau - 3.0 & 4.0m/s)

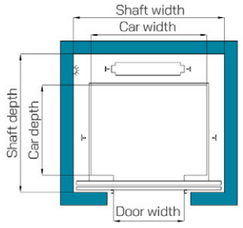
Load (Kg)	Speed (m/s)	Central open width (mm)	Door height (mm)	Car size (mm) CWxCDxCH	Shaft size (mm) HWxHD	OH Min. (mm)	Pit Min. (mm)	Max. travel height (m)	Motor rated power (kW)	Rated current (A)	
1000	3.0	900	2100	1600x1400x2350	2150x2150	5000	3000	180	20	44.4	Rear CWT
	4.0					6100	3850	210	27.3	64	
1150	3.0	1100	2100	1800x1400x2350	2350x2150	5000	3000	180	25.5	60.3	
	4.0					6100	3850	210	31.2	70	
1250	3.0	1100	2100	1950x1400x2350	2500x2150	5000	3000	180	25.5	60.3	
	4.0					6100	3850	210	35	79	
1350	3.0	1100	2100	1800x1650x2350	2350x2400	5000	3000	180	28.5	67.4	
	4.0			1950x1500x2350	2500x2250	6100	3850	210	35	79	
1600	3.0	1100	2100	1950x1750x2350	2500x2500	5000	3500	180	33.3	74.6	
	4.0					6100	3850	210	41.6	97	

(*) H: Floor to Ceiling
H: từ Sàn tới Trần Thang máy

TCVN 6396-20 / EN 81-20



Shaft vertical view



Shaft layout

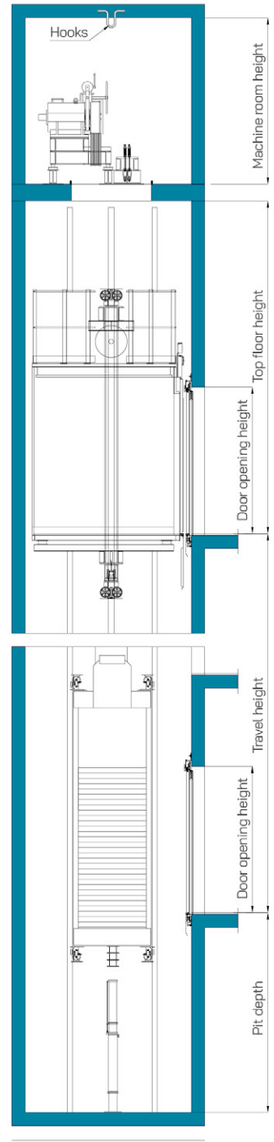
MR Pass. Elevator (Side counterweight - 3.0m/s)

Thang máy có phòng máy (Đối trọng hông - 3.0m/s)

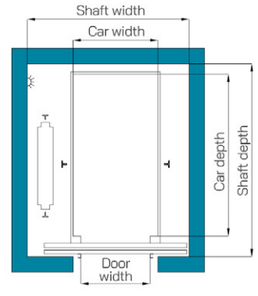
Load (Kg)	Speed (m/s)	Central open width (mm)	Door height (mm)	Car size (mm) CWxCDxCH	Shaft size (mm) HWxHD	OH Min. (mm)	Pit Min. (mm)	Max. travel height (m)	Motor rated power (kW)	Rated current (A)	
1000	3.0	900	2100	1100x2100x2350	2100x2500	5000	3000	180	20	44.4	Side CWT
1150	3.0	1000	2100	1200x2200x2350	2300x2600	5000	3000	180	25.5	60.3	
1250	3.0	1000	2100	1300x2200x2350	2350x2600	5000	3000	180	25.5	60.3	
1350	3.0	1100	2100	1300x2300x2350	2550x2700	5000	3000	180	28.5	67.4	
1600	3.0	1100	2100	1400x2400x2350	2600x2800	5000	3500	180	33.3	74.6	

(*) H: Floor to Ceiling
H: từ Sàn tới Trần Thang máy

TCVN 6396-20 / EN 81-20



Shaft vertical view



Shaft layout

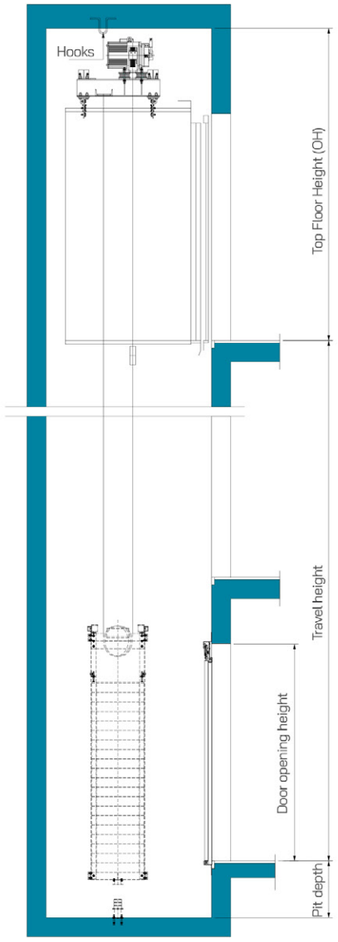
MRL Home lift

Thang máy gia đình không phòng máy

Duty load (Kg)	250	320	400
Rated Speed (m/s)	0.3	0.3	0.3
Pit depth (mm)	800	800	800
Top Floor Height (OH) (mm)	3000	3000	3000
Door Open Mode	Side opening		
Car Dimension CWxCDxCH (mm)	900x1050x2100	950x1250x2100	1100x1300x2100
Shaft size WHxDH (mm)	1500x1500	1550x1650	1700x1700
Door Open Size WxH (mm)	700x2000	800x2000	800x2000
Door Open Mode	Center opening		
Car Dimension CWxCDxCH (mm)	900x1050x2100	1000x1200x2100	1100x1300x2100
Shaft size WHxDH (mm)	1600x1500	1700x1600	1800x1700
Door Open Size WxH (mm)	700x2000	700x2000	800x2000
The maximum Travel height is 15m/Hành trình tối đa là 15m			

1. Independent villa — Biệt thự đơn lập
2. Reinstallation to the old house — Tái lắp đặt căn hộ cũ
3. Indoor installation — Lắp đặt bên trong
4. Townhouse — Nhà phố
5. Newly-built installation — Lắp đặt hoàn toàn mới
6. Duplex apartment — Căn hộ song lập
7. Outdoor installation — Lắp đặt bên ngoài

QUACERT QCVN 32-2018



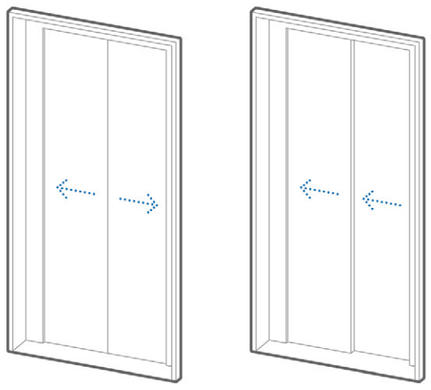
Shaft vertical view

Exclusive experience of luxury and sophistication
Đặc quyền trải nghiệm sự xa hoa và tinh tế

Renowned for its elegance and style, captivating design, and cutting-edge manufacturing technology.
Nổi bật với vẻ sang trọng, thiết kế cuốn hút và công nghệ sản xuất đỉnh cao.

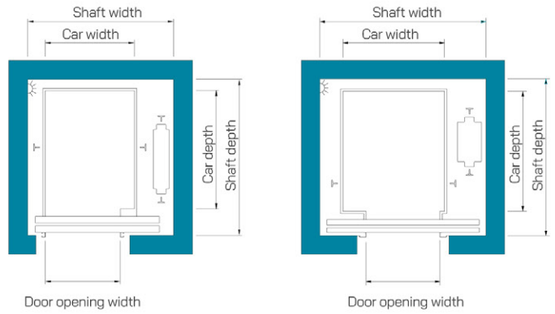
Versatile door styles, endless choices
Đa dạng kiểu cửa, phong phú lựa chọn

Multiple door modes with customizable options.
Nhiều chế độ cửa, tùy chỉnh theo nhu cầu



CENTER - OPENING
Cửa mở tự động từ tâm

SIDE - OPENING
Cửa mở tự động một hướng



Side opening — Center opening

Shaft layout

Functions and Options Chức năng và Tùy chọn

S: Standard Functions Chức năng tiêu chuẩn — O: Optional Functions Chức năng tùy chọn

Safety Protection Sự bảo vệ an toàn

Over/Under Voltage Protection (Power Grid Fluctuation Resisting) Bảo vệ Quá áp/ Sụt áp (Chống biến động lưới điện)	S
3-Phase Sequence Detection (Phase Sequence Mistake Protection) Kiểm tra thứ tự pha (Chống ngược thứ tự pha)	S
Device Short Circuit Protection (Breaker Protection) Thiết bị bảo vệ ngắn mạch (Cầu dao bảo vệ)	S
Motor Overheating Protection Bảo vệ quá nhiệt động cơ	S
Light Curtain Detection Màn tia hồng ngoại	S
Overload Detection (Running stop and alarm when overload) Nhận biết quá tải (Dừng vận hành và báo động khi quá tải)	S
Overspeed Detection (Emergency stop when over speed) Chống vượt tốc (Dừng khẩn cấp khi vượt tốc độ định mức)	S
Automatic Recognition of Running Direction in case of Power Failure Tự động xác định hướng chạy trong trường hợp mất điện	S
5-Way Communication Liên lạc 5 chiều	S
Re-leveling Cân bằng tầng	S
Emergency Light in case of Power Failure Đèn chiếu sáng khẩn cấp	S
Emergency Intercom and Alarm Liên lạc và báo động trong trường hợp khẩn cấp	S
Earthquake Evacuation Sơ tán khi động đất	O
Intelligent activation of Emergency Power Supply Kích hoạt thông minh nguồn điện khẩn cấp	O
Fire Evacuation Sơ tán hỏa hoạn	O
Fireman Running Chế độ vận hành cứu hỏa	O
Elevator Lock Function Chức năng khóa Thang máy	O
Automatic Rescue System in case of Power Failure Hệ thống cứu hộ tự động khi gặp sự cố mất điện	O

Group Control Running
Kiểm soát vận hành nhóm

Automatic Disconnection from Group Control at Fault Tự động ngắt kết nối khỏi điều khiển nhóm khi gặp lỗi	S
Peak Run Function Chức năng vận hành cao điểm	O
Dynamic Parking Levels in Elevator Groups Linh hoạt tầng dừng cho nhóm Thang máy	O
Take out Elevators of Group Function Chức năng tách Thang máy khỏi nhóm	O

Control Function
Chức năng điều khiển

Full Selective Operation Đáp ứng tất cả lệnh gọi khi thang đang vận hành	S
Door Opening Time Setting Cài đặt thời gian mở cửa	S
Door Open Holding Time Cài đặt thời gian giữ cửa mở	S
Selectable Parking Landing Tùy chọn tầng chờ	S
Main Floor Parking Trở lại tầng chờ đã được chọn khi không sử dụng	S
Door Closing Button Nút đóng cửa	S
Door Control Selection Function Điều chỉnh giao thức vận hành cửa	S
Compulsory Stop Dừng bắt buộc	S
Forced Door Closing Bắt buộc đóng cửa	O

Comfortable / Convenient / Intelligent
Thoải mái / Tiện lợi / Thông minh

Floor Selection Cancellation Hủy lựa chọn tầng	S
Recognition of "Freezed" Push Buttons Nhận diện nút nhấn bị kẹt	S
Algorithm for Optimized Driving Curve Thuật toán để tối ưu hóa độ cong hành trình	S
"Elevator Full" - Function: Non-Stop Run to Destination Chức năng "Elevator Full" : Chạy không dừng tới đích	S
Two Doors Independent Control Kiểm soát độc lập hai cửa	S
Leveling Optimization by Parameters Adjustment Tối ưu hóa dừng tầng bằng điều chỉnh tham số	S
Starting Torque: Automatic Compensation for Drive Mô-men khởi động: tự động bù bằng biến tần	S
Direct Approach in Landing Dừng tầng nhanh	S
Noise Optimized Motor Current Feed Tối ưu dòng điện cấp cho động cơ	S
RFID card reader in the car Đầu đọc thẻ từ trong Thang máy	O
Additional Power Supply in the car Nguồn điện phụ cho Thang máy	O
VIP Service Dịch vụ VIP	O
Advanced Door Opening Mở cửa sớm	O
Automatic Fault Message Tự động báo lỗi	O
Multiple Language Supported Hỗ trợ đa ngôn ngữ	O
Second Operation Panel Bảng điều khiển thứ hai	O

Energy-Saving | Tiết kiệm năng lượng

Idle door machine energy saving Tiết kiệm năng lượng vận hành chờ	S
Energy-Saving in the Car Tiết kiệm năng lượng trong cabin	O

Commissioning and Inspection
Vận hành và kiểm tra

New Motor Parameter teach-in Cài thông số động cơ mới	S
Shaft teach-in Học hành trình	S
Maintenance Operation Vận hành bảo trì	S
Floor Leveling by Intelligent Calibration Định vị tầng bằng hiệu chỉnh thông minh	S
Real Time Transmission of Running State Truyền tải thời gian thực của trạng thái vận hành	S
UCMP Test Function Chức năng kiểm tra thang chuyển động ngoài ý muốn	S
Continuous Operation in Case of Test Run Vận hành liên tục trong trường hợp chạy thử	S
Emergency Call from COP cabin Gọi cứu hộ trên Bảng điều khiển cabin	S
Car Top Socket Outlet Ổ cắm điện trên nóc Thang máy	S
Pit Socket Outlet Ổ cắm điện dưới đáy hố thang	S
Intelligent Parameter and Data Transmission Truyền dữ liệu và thông số thông minh	S

Information Interaction
Tương tác thông tin

Car Arrival Gong Chuông báo dừng tầng	S
Voice Announcement Thông báo bằng giọng nói	O
Hall Lantern Đèn báo dừng tầng	O
LCD in Car Màn hình LCD trong Thang máy	O
Internet Connected Elevator Kết nối internet Thang máy	O
Colorful Buttons Nút bấm nhiều màu sắc	O

System Monitoring Hệ thống giám sát

Travel Counter Bộ đếm lượt đi	S
Running Time Counter Bộ đếm thời gian hoạt động	S
Error Stack Recording Chức năng ghi lỗi	S
Monitoring Chức năng giám sát	S
Access to Diagnostic on the Car Top Truy cập để chẩn đoán tình trạng trên nóc cabin	S
Detection on all Safety Circuit Switches Kiểm tra toàn bộ công tắc an toàn	S
Access to Diagnostic in Machine Room Truy cập để chẩn đoán tình trạng trong phòng máy	S
Cloud Based Network Monitoring System Hệ thống giám sát theo điện toán đám mây	O
Monitoring of Elevator availability Giám sát Thang máy hiện hữu	O
Elevator Real-Time Monitoring Giám sát tình trạng Thang máy theo thời gian thực	O
Monitoring Camera in Car Camera giám sát trong Thang máy	O
Cloud Based Predictive Maintenance System Hệ thống dự đoán bảo trì theo điện toán đám mây	O
Tele-Assistance System Hệ thống trợ giúp từ xa	O

Freight Elevator
Thang máy tải hàng

STRONG

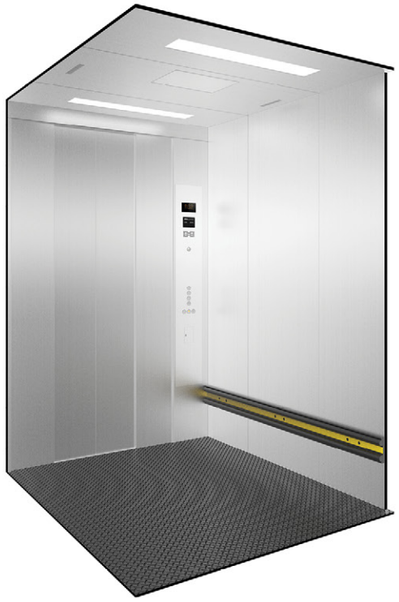
STABILITY

ENDURANCE

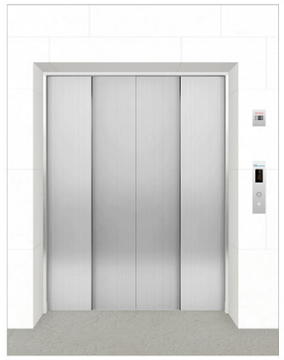
4P Center opening Thang cửa mở tâm 4 cánh











Car ceiling Trần cabin	Hairline STS Inox sọc nhuyễn / **Painted steel** Thép phủ sơn chống trượt
Car door Cửa cabin	Hairline STS Inox sọc nhuyễn / **Painted steel** Thép phủ sơn chống trượt
Car panel Vách Thang máy	Hairline STS Inox sọc nhuyễn / **Painted steel** Thép phủ sơn chống trượt
Flooring Sàn	Checkered STS Inox gân chống trượt / **Checkered steel plate** Thép tấm gân chống trượt / **Steel plate** Thép tấm

* Note: The material color might be different subject to manufacturing. We reserve the right to change without any notice for better quality.

6P Center opening Thang cửa mở tâm 6 cánh



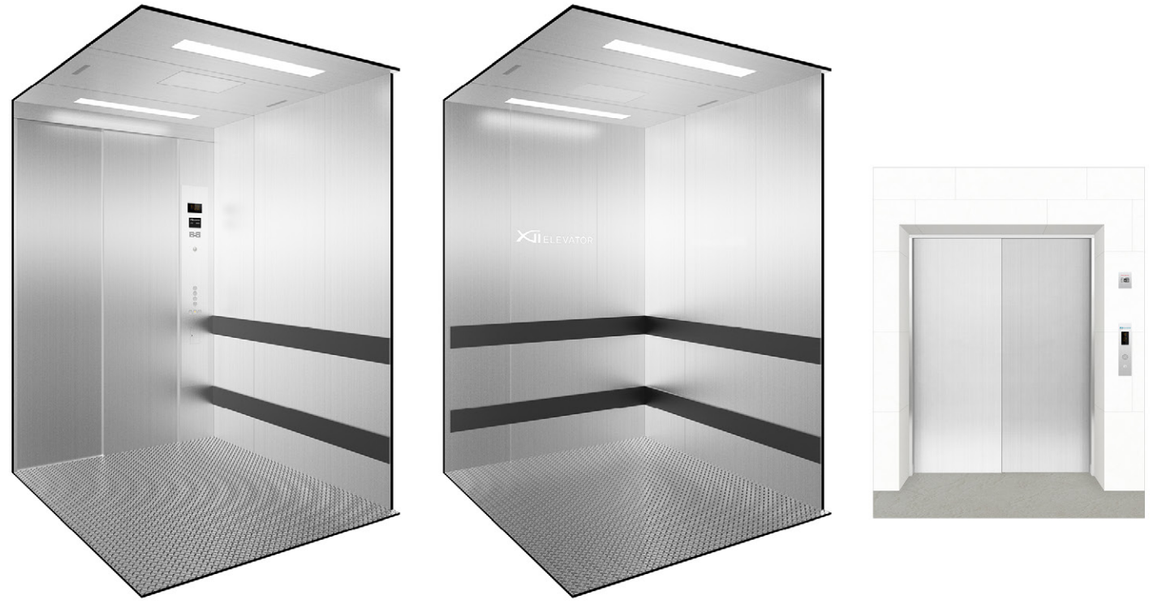
6P Center opening (through) Thang cửa thông mở tâm 6 cánh



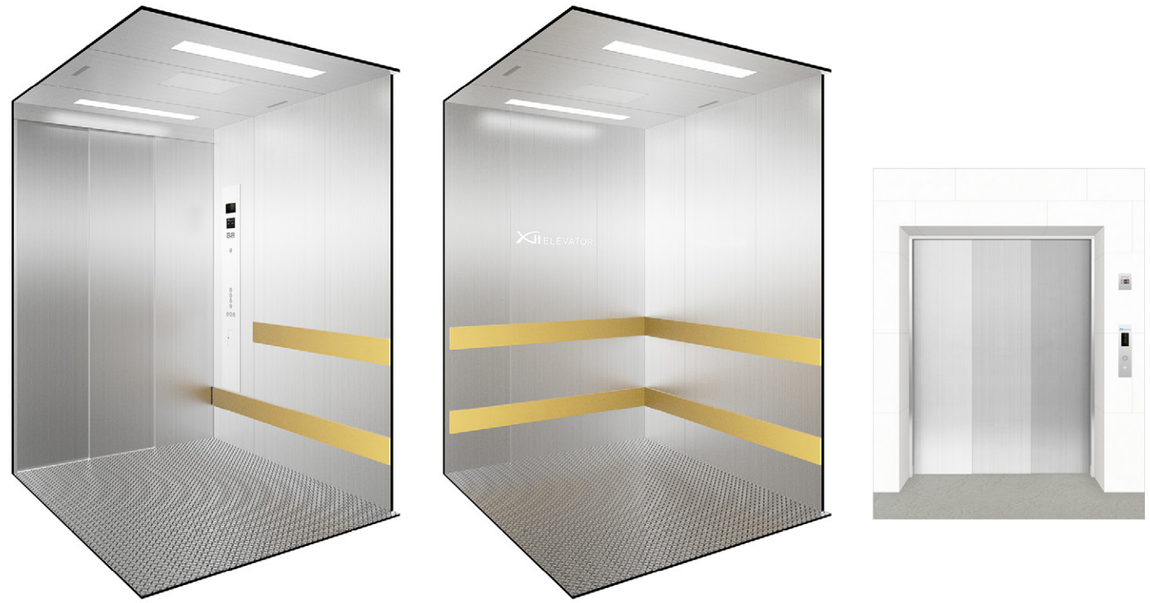
Car ceiling Trần cabin	Hairline STS Inox sọc nhuyễn / **Painted steel** Thép phủ sơn chống trượt
Car door Cửa cabin	Hairline STS Inox sọc nhuyễn / **Painted steel** Thép phủ sơn chống trượt
Car panel Vách Thang máy	Hairline STS Inox sọc nhuyễn / **Painted steel** Thép phủ sơn chống trượt
Flooring Sàn	Checkered STS Inox gân chống trượt / **Checkered steel plate** Thép tấm gân chống trượt / **Steel plate** Thép tấm

* Lưu ý: Màu sắc vật liệu có thể khác minh họa, tùy theo sản xuất. Chúng tôi có quyền thay đổi mà không có bất kỳ thông báo nào, để chất lượng tốt hơn.

2P Side opening Thang cửa mở lùa ngang 2 cánh



3P Side opening Thang cửa mở lùa ngang 3 cánh



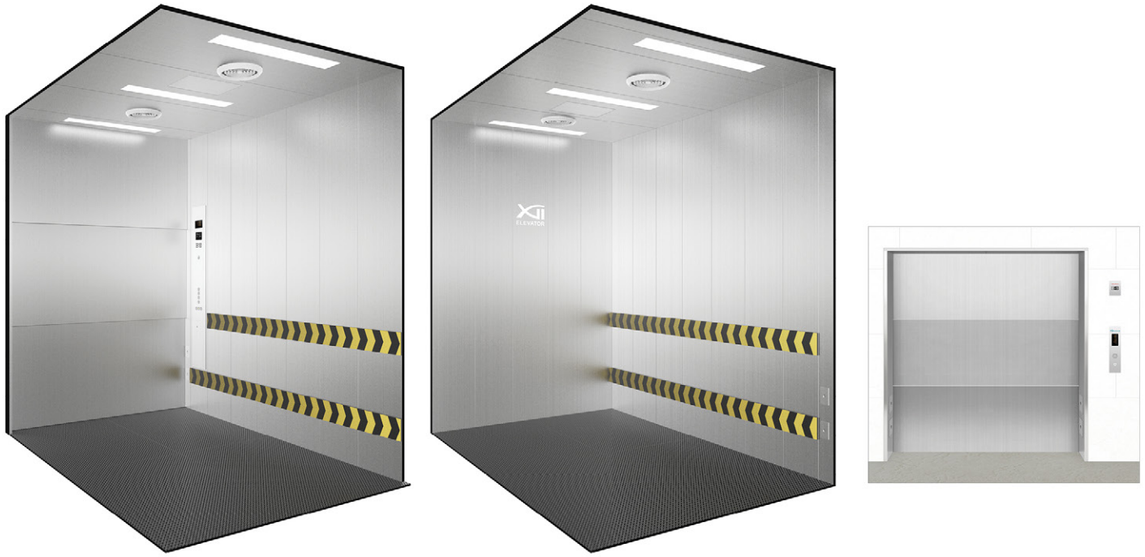
Car ceiling Trần cabin	Hairline STS Inox sọc nhuyễn / **Painted steel** Thép phủ sơn chống trượt
Car door Cửa cabin	Hairline STS Inox sọc nhuyễn / **Painted steel** Thép phủ sơn chống trượt
Car panel Vách Thang máy	Hairline STS Inox sọc nhuyễn / **Painted steel** Thép phủ sơn chống trượt
Flooring Sàn	Checkered STS Inox gân chống trượt / **Checkered steel plate** Thép tấm gân chống trượt / **Steel plate** Thép tấm

* Note: The material color might be different subject to manufacturing. We reserve the right to change without any notice for better quality.

2P Up-sliding door Thang cửa mở lùa đứng 2 cánh



3P Up-sliding door Thang cửa mở lùa đứng 3 cánh



Car ceiling Trần cabin	Hairline STS Inox sọc nhuyễn / **Painted steel** Thép phủ sơn chống trượt
Car door Cửa cabin	Hairline STS Inox sọc nhuyễn / **Painted steel** Thép phủ sơn chống trượt
Car panel Vách Thang máy	Hairline STS Inox sọc nhuyễn / **Painted steel** Thép phủ sơn chống trượt
Flooring Sàn	Checkered STS Inox gân chống trượt / **Checkered steel plate** Thép tấm gân chống trượt / **Steel plate** Thép tấm

* Lưu ý: Màu sắc vật liệu có thể khác minh họa, tùy theo sản xuất. Chúng tôi có quyền thay đổi mà không có bất kỳ thông báo nào, để chất lượng tốt hơn.

Components Các thành phần

Signalization Hiển thị



COP & LIOP
(with Door hold button)
Bảng điều khiển cabin
& Bảng gọi tầng (có Nút giữ cửa)

Hairline STS Inox sọc nhuyễn
Button Nút bấm KB01



COP & LIOP
(without Door hold button)
Bảng điều khiển cabin
& Bảng gọi tầng (không Nút giữ cửa)

Hairline STS Inox sọc nhuyễn
Button Nút bấm KB01

Bumper Thanh chống va



Rubber 01 Cao su 01



Rubber 02 Cao su 02

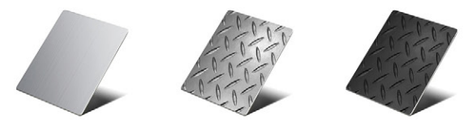


Rubber 03 Cao su 03



Painted metal Thép sơn

Material Vật liệu



Hairline STS	Checkered plate	Painted steel
Inox sọc nhuyễn	Tấm thép chống trượt	Thép phủ sơn chống trượt

Standard Tiêu chuẩn

Celling Trần cabin	Integrated type Loại tích hợp
Ventilation mode Chế độ thông gió	Circular fan Quạt tròn / Cross-flow fan Quạt luồng ngang
Car wall Vách cabin/ **Car door** Cửa cabin	Hairline STS Inox sọc nhuyễn / Painted steel sheet Tấm thép phủ sơn
Illumination Chiếu sáng	LED lamp Đèn LED
Door opening mode Chế độ mở cửa	2P/3P Side opening | 4P/6P Center opening | 2P/3P Up Sliding Door Cửa lùa ngang 2 cánh & 3 cánh | Cửa mở tâm 4 cánh & 6 cánh Cửa lùa đứng 2 cánh & 3 cánh
Flooring Sàn	Checkered STS Inox gân chống trượt Checkered steel plate Thép tấm gân chống trượt | Steel plate Thép tấm
Sill Ngưỡng cửa	Steel Thép

Permanent magnet synchronous traction machine
Máy kéo động cơ đồng bộ nam châm vĩnh cửu

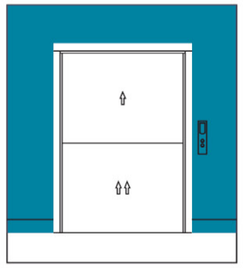
Low noise
Giảm ồn

Energy saving
Tiết kiệm năng lượng

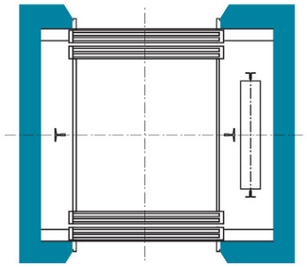
High efficiency
Hiệu năng cao

* Note: The material color might be different subject to manufacturing. We reserve the right to change without any notice for better quality.

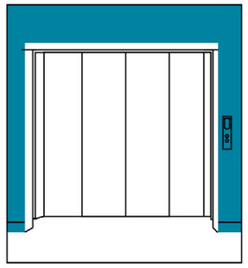
Freight elevator specifications Thông số thang hàng



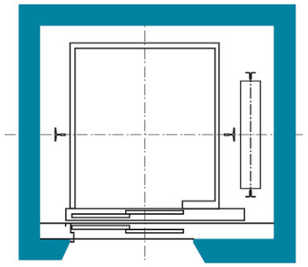
Up-sliding door
Cửa lùa mở lên



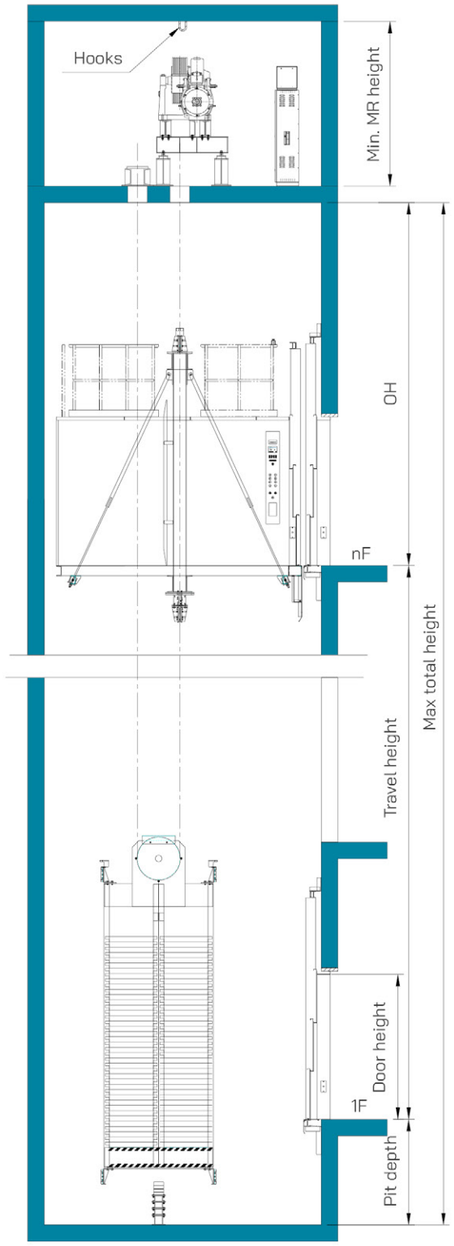
Up-sliding door (Through type car)
Cửa lùa đứng thông tầng



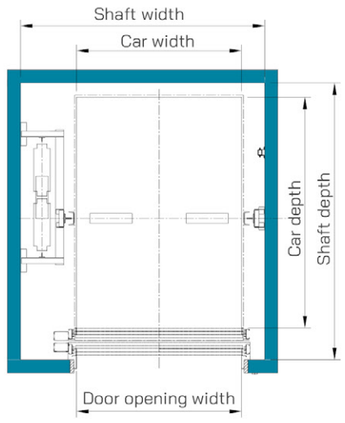
Center opening
Cửa mở từ trung tâm



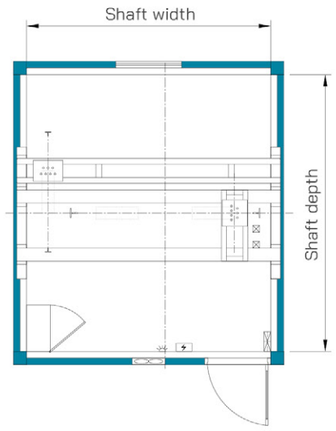
Single side opening
Cửa lùa một phía



Shaft vertical view



Shaft layout



Shaft head layout

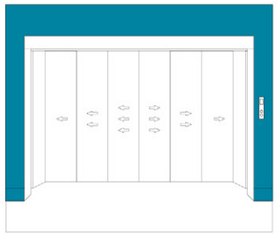
MR Freight elevator

Load (Kg)	Speed (m/s)	Central open width (mm)	Door height (mm)	Opening type	Car size CWxCDxCH (mm)	Shaft size HWxHD (mm)	Min. floor height (mm)	OH Min. (mm)	Pit Min. (mm)	Max. travel heigth (m)	Motor rated power (kW)	Rated current (A)	Roping	Machine room height Min. (mm)
2000	0.5	1600	2100	2P Side opening	1900x2200x2200	2900x2800	3000	4250	1600	25	8.5	17	2:1	2500
				4 Panels Center Opening										
	1			2P Side opening						50	18.5	34.5		
				4 Panels Center Opening										
3000	0.5	1800	2100	2P Side opening	2200x2600x2200	3300x3200	3000	4250	1600	25	18.5	39		
				4 Panels Center Opening										
	1			2P Side opening						50	30	55.5		
				4 Panels Center Opening										
5000	0.5	2000	2100	4 Panels Center Opening	2500x3500x2200	3700x4100	3000	4500	1600	25	22	46.5		
		2300		6 Panels Center Opening		3700x4150								
	1	2500	2200	2 Panels Up Sliding Door		3700x4100	4400			50	45	84		
				3 Panels Up Sliding Door		3700x4200	4200							

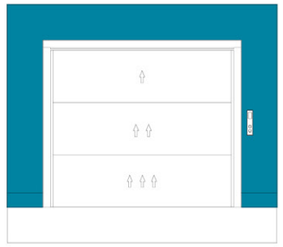
(*) **Note:**
- **Shaft size: Not applied fireproof door**
- **If the load exceeds 5000 kg, please contact our Sales representative for more details.**

(*) Lưu ý:
- Kích thước giếng thang: Không áp dụng cho cửa chống cháy
- Nếu tải trọng lớn hơn 5000kg, xin liên hệ với bộ phận bán hàng của chúng tôi để biết thêm chi tiết.

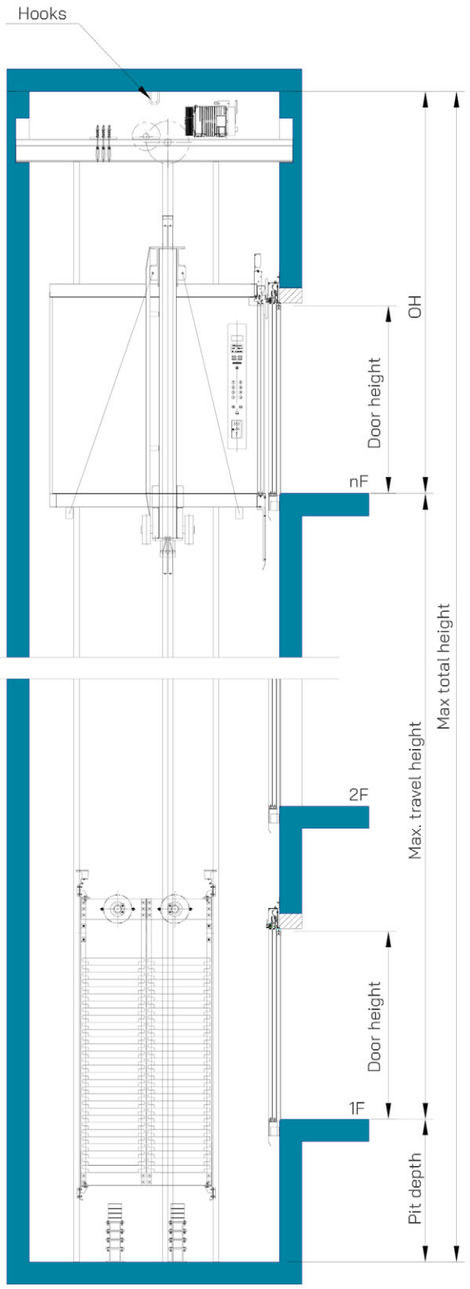
Freight elevator specifications Thông số thang hàng



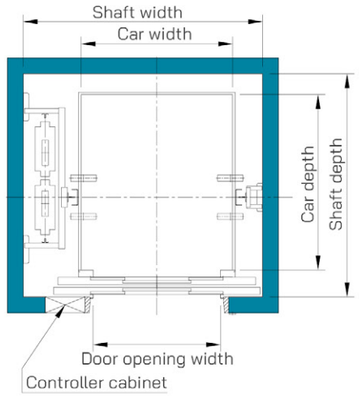
6PCO center opening
Cửa mở 6 cánh
từ trung tâm



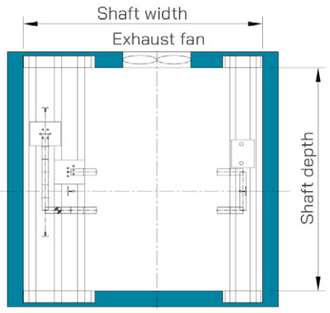
3 Up-sliding door
Cửa lùa đứng 3 cánh



Shaft vertical view



Shaft layout



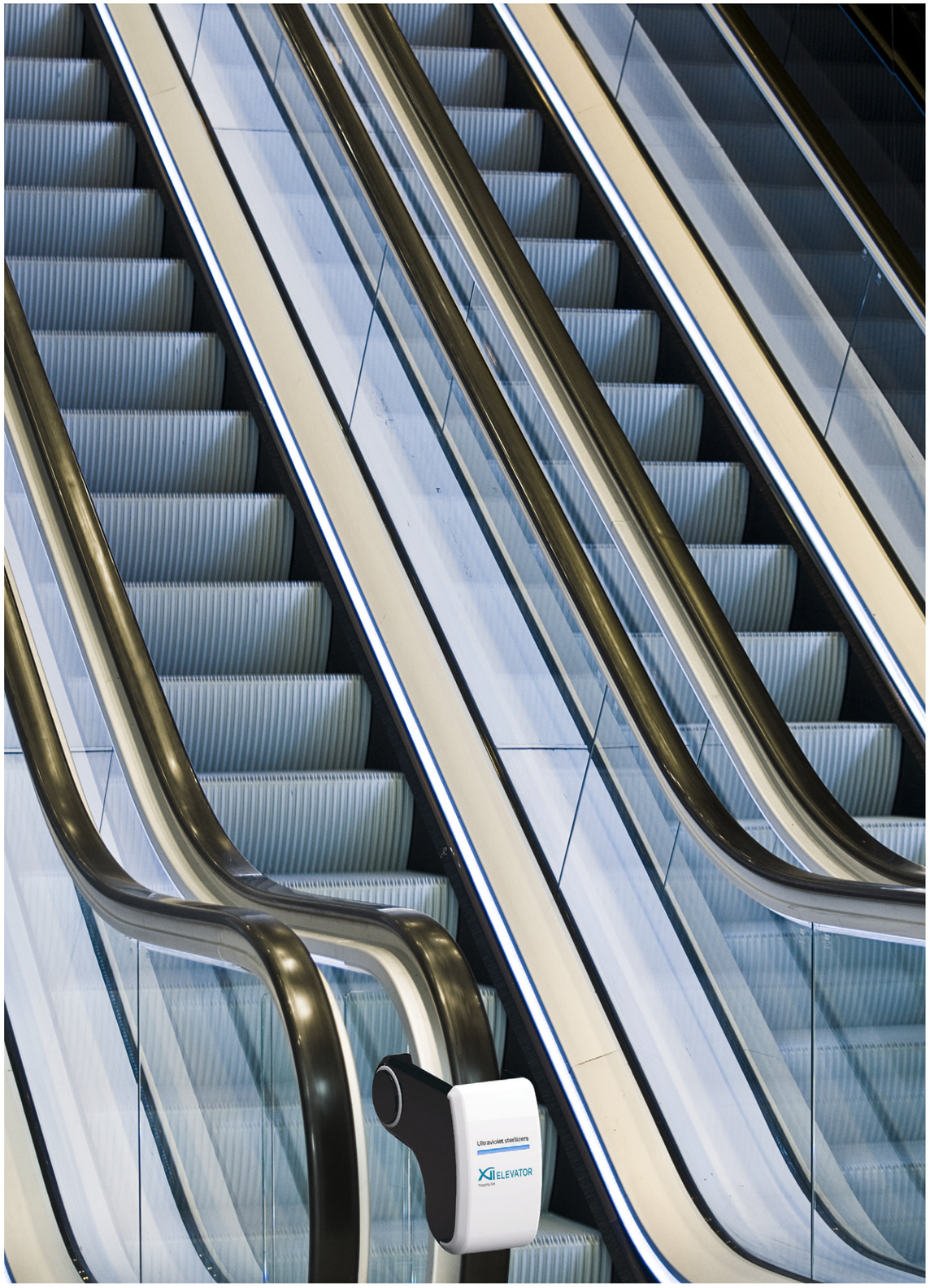
Shaft head layout

MRL Freight elevator

Load (Kg)	Speed (m/s)	Door height (mm)	Opening type	Car size CWxCDxCH (mm)	Shaft size HWxHD (mm)	Min. floor height (mm)	OH Min. (mm)	Pit Min. (mm)	Max. travel heigth (m)	Motor rated power (kW)	Rated current (A)	Roping
2000	0.5	2100	2P Side opening	1900x2200x2200	3000x2800	3000	4500	1700	25	6.1	14.5	4:1
			4 Panels Center Opening									
	1		2P Side opening						50	12.7	30.5	
			4 Panels Center Opening									
3000	0.5	2100	2P Side opening	2200x2600x2200	3400x3200	3000	4500	1700	25	9.8	25	
			4 Panels Center Opening									
	1		2P Side opening						50	20.3	45	
			4 Panels Center Opening									
5000	0.5	2100	4 Panels Center Opening	2500x3500x2200	4000x4200	3000	4700	1700	25	16.8	41	
			6 Panels Center Opening									
	1	2200	2 Panels Up Sliding Door			4400	5500		50	33.3	74	
			3 Panels Up Sliding Door			4200						

(*) **Note:**
- **Shaft size: Not applied fireproof door**
- **If the load exceeds 5000 kg, please contact our Sales representative for more details.**

(*) Lưu ý:
- Kích thước giếng thang: Không áp dụng cho cửa chống cháy
- Nếu tải trọng lớn hơn 5000kg, xin liên hệ với bộ phận bán hàng của chúng tôi để biết thêm chi tiết.



KOREAN ELEVATORS
BUILT UP IN VIETNAM

XII ELEVATOR
Thang Máy Zeit



ZEIT ELEVATOR

INDOOR/OUTDOOR ESCALATOR & MOVING WALK

Zeit Elevator - Indoor/Outdoor Escalator

Thang cuốn Zeit Elevator trong nhà/ngoài trời

It decorates the space by the well-arranged layout. It pays due contribution to the city traffic through its powerful transport strength. Zeit Elevator - Escalator series has multiple advantages such as firm and durable, safe and reliable, peacefull running, low carbon - environment protection etc. It perfectly combines with the concentrated passenger flow public places such as the bus station, wharf, airport, underground passenger etc.

Tô điểm thêm cho không gian bằng sự bố trí hợp lý. Đóng góp cho sự lưu thông đô thị bằng phương thức hoạt động mạnh mẽ. Những ưu điểm của thang cuốn Zeit Elevator như chắc chắn - bền, an toàn - mang lại sự tin cậy cao, hoạt động êm ái, carbon thấp - bảo vệ môi trường, v.v. Nó là sự kết hợp hoàn hảo với những tụ điểm công cộng tập trung đông người như: bến xe buýt, cảng, sân bay, ga tàu điện ngầm, v.v.

60%

FREQUENCY CONVERSION OF LOW SPEED
BIẾN TẦN GIẢM TỐC

Escalator operates steadily with frequency conversation, if there is no passenger in designed period, it would slow the speed with stand-by mode, and the energy saving effciency above 60%.

Thang cuốn hoạt động ổn định với bộ biến tần, nếu không có hành khách sử dụng trong khoảng thời gian được định trước, thang sẽ giảm tốc độ với chế độ stand-by, cho hiệu quả tiết kiệm năng lượng hơn 60%.

70%

FREQUENCY CONVERSION OF SELF-STARTING
BIẾN TẦN TỰ KHỞI ĐỘNG

If there is no passenger at the escalator, then it would slow down the speed for certain time and then stop, when entrance light eyes detect passengers coming then the escalator restarts, the energy saving efficiency above 70%.

Nếu không có hành khách, thang cuốn sẽ giảm tốc độ trong một thời gian nhất định và sau đó dừng lại, khi cảm biến quang phát hiện hành khách đến thì thang sẽ tự khởi động lại, hiệu quả tiết kiệm năng lượng trên 70%.

80%

FREQUENCY CONVERSION OF SPEED CHANGE
BIẾN TẦN THAY ĐỔI TỐC ĐỘ

Control system automatic judges escalator load situation through sensor to shift speed timely, reduces the energy consumption greatly and offers the most comfortable travelling experience for passengers. The energy saving effciency above 80%.

Hệ thống điều khiển tự động phán đoán tình huống tải thang cuốn thông qua cảm biến để thay đổi tốc độ kịp thời, giảm mức tiêu thụ năng lượng đáng kể và mang lại trải nghiệm đi lại thoải mái nhất cho hành khách. Hiệu quả tiết kiệm năng lượng trên 80%.

Zeit Elevator - Indoor/Outdoor Moving walk

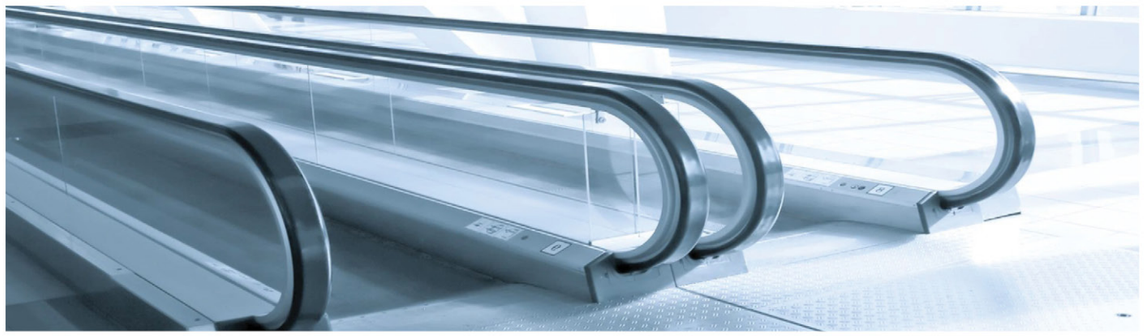
Băng chuyền Zeit Elevator trong nhà/ngoài trời

THE ULTIMATE OF THE SMOOTHNESS ĐỈNH CAO CỦA SỰ ÊM ÁI

Developed especially for shopping malls, Zeit Elevator - Moving Walk inclined moving walks provide quiet, comfortable transportation from floor to floor. Zeit Elevator - Moving Walk assures dependable performance and passenger safety. Treamlined and flexible in design, these units leave plenty of room for architectural expression, indoors or outside.

Được phát triển đặc biệt dành cho các trung tâm mua sắm, băng chuyền Zeit Elevator không gây ồn, tạo sự thoải mái khi di chuyển giữa các tầng. Băng chuyền Zeit Elevator đảm bảo hiệu suất đáng tin cậy và an toàn cho hành khách. Tinh tế và linh hoạt trong thiết kế, sản phẩm này góp phần tạo nên bức tranh hoàn mỹ trong kiến trúc, dù lắp đặt bên trong hay bên ngoài.

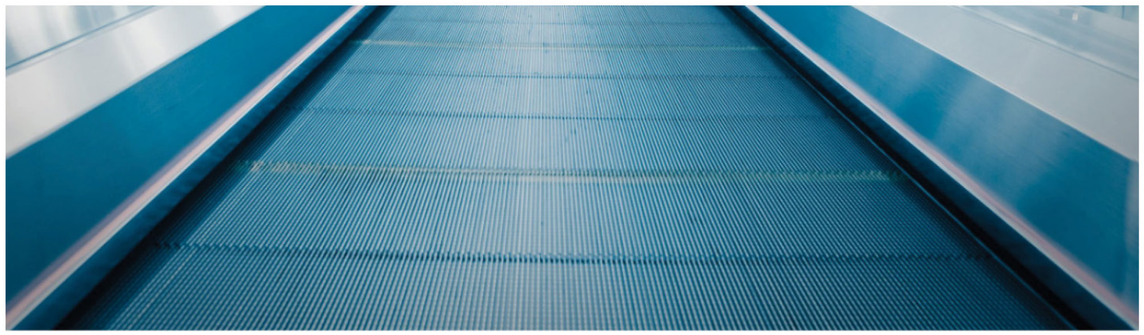
COLORFUL DECORATION PROVIDING MORE CHARMING SPACE
KHÔNG GIAN CUỐN HÚT VỚI MÀU SẮC ĐA DẠNG



Zeit Elevator - Moving Walk handrail is ample in color and novel style. It can satisfy the individual requirements in various places.

Lan can tay nắm băng chuyền Zeit Elevator được thiết kế đa dạng màu sắc - phong cách mới lạ, để đáp ứng các yêu cầu của khách hàng.

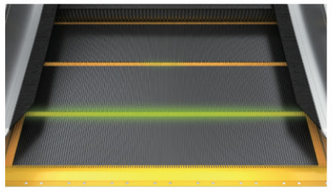
COMPACT STRUCTURE, THE LARGER DESIGN FREEDOM
CẤU TRÚC TINH GỌN, MANG LẠI NHIỀU KHÔNG GIAN HƠN



Based on the diversity in escalator design, the space of buildings was expanded. It brings spaciousness and flexibility to various buildings.

Nhờ đa dạng trong thiết kế thang cuốn đã giúp cho không gian của các tòa nhà được mở rộng thêm. Nó mang lại sự rộng rãi và linh hoạt cho các công trình.

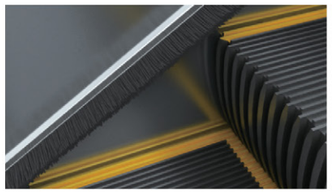
More safety. More reliable. Thêm an toàn. Thêm vững tin.



STEP LIGHTNING
ĐÈN CHIẾU SÁNG BẬC THANG

The green fluorescent lamp is installed under the upper and lower steps to help passengers identify the horizontal of the steps and improve the safety.

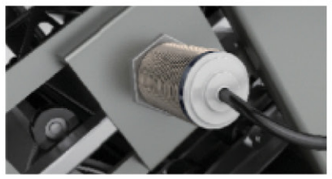
Đèn huỳnh quang màu xanh lá cây được lắp đặt trên và dưới các bậc, để giúp hành khách xác định độ lớn của các bậc và tăng tính an toàn.



SAFETY BRUSH AT SKIRTING
CHỔI AN TOÀN

The plastic brush help to prevent passengers clothes from getting caught in the gap of skirting and step.

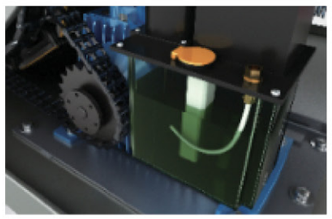
Chổi an toàn giúp ngăn chặn phục trang của hành khách vướng phải khe hở giữa vách thang và bậc thang.



BROKEN OR MISSING STEP PROTECTION
KIỂM TRA BẬC THANG

The moving walk will stop runninng when the step is missing or broken.

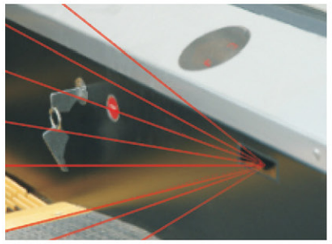
Thang băng chuyền ngừng hoạt động khi bậc thang bị hỏng hoặc thiếu.



AUTOMATIC LUBRICATION SYSTEM
HỆ THỐNG BÔI TRƠN TỰ ĐỘNG

The automatic lucbrication system controlled by microcomputer is adopted to realize the ideal automatic lubricationn for the transmission chain in the running process of escalator and extend the service life of the transmission mechanism.

Hệ thống bôi trơn tự động dùng giúp các thiết bị trong quá trình vận hành thang băng chuyền được tự động bôi trơn và giúp kéo dài tuổi thọ của thiết bị.



AUTOMATIC START & STANDBY
TỰ ĐỘNG KHỞI ĐỘNG & DỰ PHÒNG

The speed of moving walks will automatically slow and stops after defaul timing (adjustment) if no loading and restart with speed increase when have loading above step component.

Thang băng chuyền tự động hoạt động chậm dần, dừng hẳn sau khoảng thời gian (có thể hiệu chỉnh) khi không có người sử dụng và tái khởi động với tốc độ tăng dần sau khi có tải trên bậc thang băng chuyền.

Frontier board Tấm chiếu nghỉ



Aluminum patch (Standard)

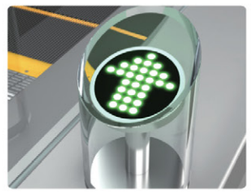


Stainless steel striped patch (Optional)



Stainless steel square patch (Optional)

Running direction indicator Hiển thị



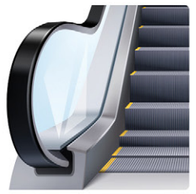
Transparent plastic LED display (Optional)



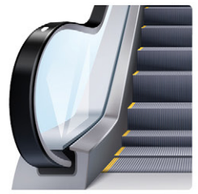
Black plastic matrix display (Optional)

* Lưu ý: Màu sắc vật liệu có thể khác minh họa, tùy theo sản xuất. Chúng tôi có quyền thay đổi mà không có bất kỳ thông báo nào, để chất lượng tốt hơn.

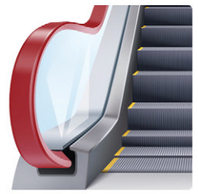
Handrail color Màu tay nắm



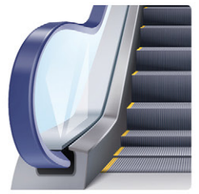
Black (Standard)



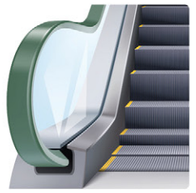
Black with little white (Optional)



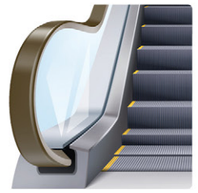
Red (Optional)



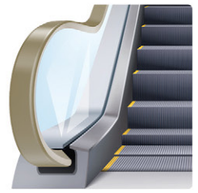
Blue (Optional)



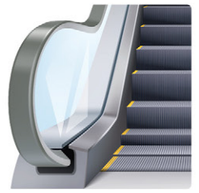
Green (Optional)



Bronze (Optional)

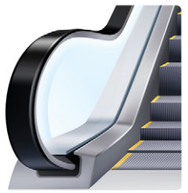


Light brown (Optional)

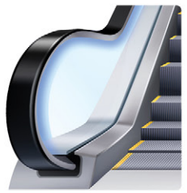


Gray (Optional)

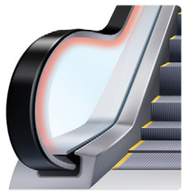
Handrail lighting Đèn tay nắm



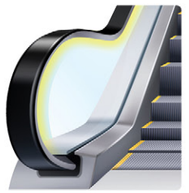
White (Optional)



Blue (Optional)

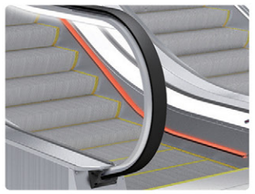


Red (Optional)

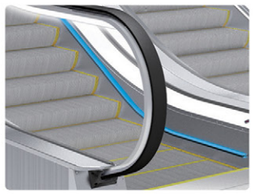


Yellow (Optional)

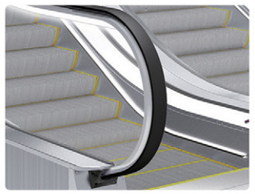
Skirting lighting Đèn chân vách thang



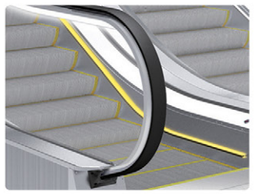
Red (Optional)



Blue (Optional)

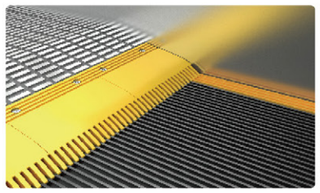


White (Optional)

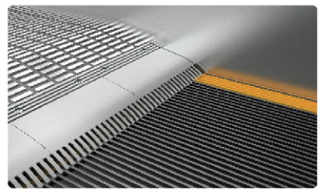


Yellow (Optional)

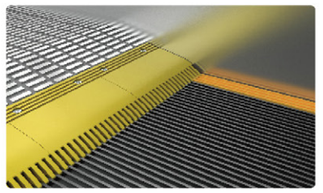
Comb teeth Tấm lược an toàn



Yellow plastic (Standard)



Aluminum (Optional)



Aluminum surface yellow paint (Optional)

* Note: The material color might be different subject to manufacturing. We reserve the right to change without any notice for better quality.





XII ELEVATOR
Thang Máy Zeit

Ultraviolet sterilizers

Available for all types
of escalators and moving walk



Hệ thống khử khuẩn bằng tia cực tím cho tay nắm Zeit Elevator

UV-C LED, which is installed inside Zeit Elevator handrail UV sanitizer system, sterilizes 99% of the harmful viruses, bacteria and germs.

Đèn LED UV-C, được lắp bên trong Hệ thống vệ sinh tia cực tím cho tay nắm của Zeit Elevator, khử trùng 99% vi rút, vi khuẩn và vi trùng có hại.

Tempered glass type



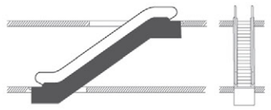
Stainless steel type



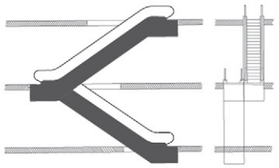
Suitable for:
- **Hospital**
- **Transportation center**
- **Supermarket & Shopping mall**

Phù hợp với:
- Bệnh viện
- Trung tâm vận tải
- Siêu thị & Trung tâm mua sắm

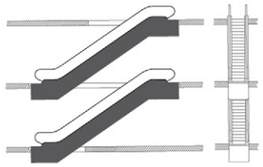
Arrangement of Escalators Bố trí thang cuốn



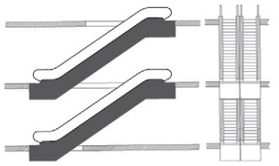
Single elevator
Thang cuốn đơn



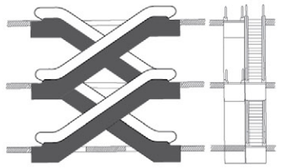
Continuous arrangement (one-way traffic)
Sắp xếp liên tục
(giao thông một chiều)



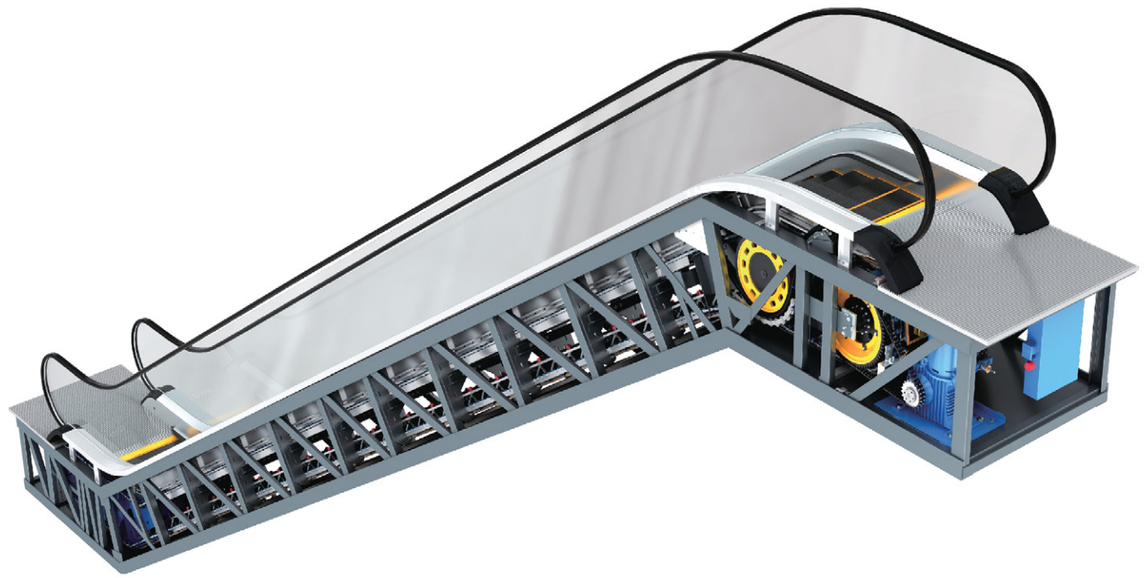
Interruptions arrangement (one-way traffic)
Sắp xếp gián đoạn
(giao thông một chiều)



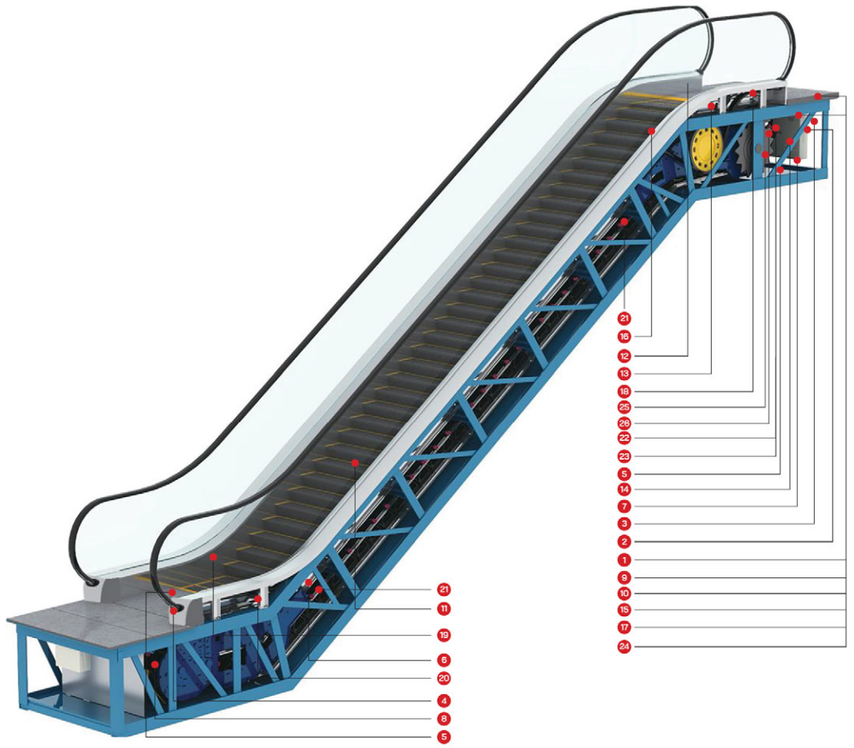
Parallel interrupt arrangement (two-way traffic)
Sắp xếp gián đoạn song song
(giao thông hai chiều)



Cross-continuous arrangement (two-way traffic)
Sắp xếp liên tục chéo
(giao thông hai chiều)

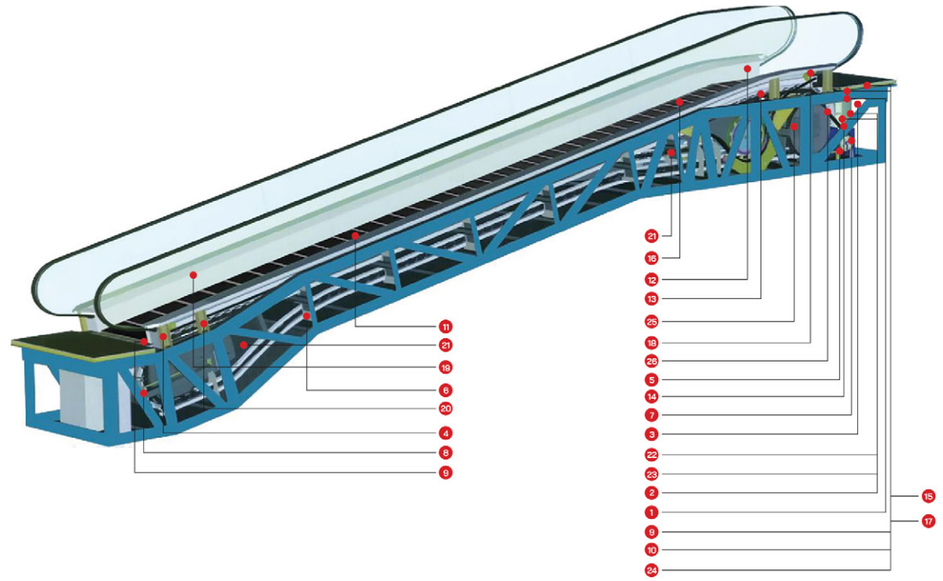


Escalator safety device Thiết bị an toàn thang cuốn



STANDARD FUNCTIONS CHỨC NĂNG TIÊU CHUẨN	FUNCTION DESCRIPTION MÔ TẢ CHỨC NĂNG
1. Lack of phase, error phase protection Bảo vệ mất pha, lỗi pha	If lack of phase or error phase has been checked out, the escalator/moving walk will automatically stop the operation. Nếu mất pha hoặc lỗi pha, thang cuốn/băng chuyền sẽ tự động dừng hoạt động.
2. Motor over-load protection Bảo vệ quá tải động cơ	When the current exceeds 15% of the current rating, the escalator/moving walk will automatically stop the operation. Khi dòng điện vượt quá 15% dòng định mức, thang cuốn/băng chuyền sẽ tự động dừng hoạt động.
3. Electrical appliance loop protection Vòng an toàn điện	It offers the automatic circuit disconnecting device to protect the circuit and mains components of the escalator/moving walk. Nó cung cấp thiết bị ngắt mạch tự động để bảo vệ mạch và các thành phần nguồn điện của thang cuốn/băng chuyền.
4. Handrail Inlet protection Bảo vệ đầu vào tay nắm	When some foreign substance has been clipped in the handrail inlet, the escalator/moving walk will automatically stop the operation. Khi có vật lạ kẹp vào đầu vào của tay nắm, thang cuốn/băng chuyền sẽ tự động dừng hoạt động.
5. Comb plate safety device Thiết bị an toàn tấm lược	When some foreign substance has been clipped in or between the combs, the escalator/moving walk will automatically stop the operation. Khi có vật lạ kẹt vào hoặc ở giữa các tấm lược, thang cuốn/băng chuyền sẽ tự động dừng hoạt động.
6. Step sagging protection device Thiết bị bảo vệ chống võng bậc thang	When there is abnormal step bending, the escalator/moving walk will stop the operation before the step entering into the comb plate. Khi có hiện tượng uốn bậc bất thường, thang cuốn / băng chuyền sẽ dừng hoạt động trước khi bậc thang đi vào tấm lược.
7. Broken drive-chain safety device Thiết bị an toàn chống đứt xích dẫn động	When the drive-chain has been over-speed to the escalator/moving walk, it will automatically stop the operation. Khi xích truyền động chạy quá tốc độ đối với thang cuốn/băng chuyền, nó sẽ tự động dừng hoạt động.
8. Broken step chain protection Bảo vệ chống đứt chuỗi bậc thang	When the step (plate) chain has been over-stretched or it is broken, the escalator/moving walk will automatically stop the operation. Khi xích bậc (tấm) bị kéo căng quá mức hoặc bị đứt, thang cuốn/băng chuyền sẽ tự động dừng hoạt động.
9. Over-speed protection Bảo vệ chống vượt tốc	When there is over-speed to the escalator/moving walk, it will automatically stop the operation. Khi thang cuốn/băng chuyền chạy quá tốc độ định mức, nó sẽ tự động dừng hoạt động.
10. Direction reversal protection Bảo vệ chống đảo chiều	When it comes the unintentional reversal of the direction of travel, the escalator/moving walk will automatically stop the operation. Khi xảy ra việc đảo ngược hướng di chuyển không chủ ý, thang cuốn/băng chuyền sẽ tự động dừng hoạt động.
11. Security line Đường an toàn	The yellow synthetic resin security line is located in the front position and two sides of the escalator tread so that the passengers will not tread in-between the edge of the adjacent stop and the lengthened skirt panel. The security line on both sides of the step is higher than the tread surface. (The escalator/moving walk offers the selective yellow spray-painted security line.) Các lằn ranh bằng nhựa tổng hợp màu vàng được đặt ở vị trí phía trước và hai bên mép thang cuốn để hành khách không giẫm vào giữa mép của các bậc thang và viền chân vách thang. Đường an toàn ở hai bên bậc cao hơn bề mặt gai. (Thang cuốn/băng chuyền có đường an ninh được sơn phun màu vàng)
12. Emergency Stop Button Nút dừng khẩn cấp	When the button has been preesed down, the escalator/moving walk will stop the operation. Khi nhấn nút này, thang cuốn/băng chuyền sẽ dừng hoạt động.
13. Skirt panel protection Bảo vệ tấm viền chân vách	When some foreign substance has been clipped in between the skirt panel and the step, the escalator/moving walk will automatically stop the operation. Khi có vật lạ kẹt vào giữa tấm viền chân vách và bậc thang, thang cuốn/băng chuyền sẽ tự động dừng hoạt động.

Moving walk safety device Thiết bị an toàn băng chuyền



14. Brake Protection Bảo vệ phanh	When the electric force falls short of supply or it acts any of the safety device, the brake function goes into effect by the safety device though the spring resilience action. In this way, the escalator/moving walk stops the operation. Khi lực tác động bằng điện không đủ hoặc nó tác động lên bất kỳ thiết bị an toàn nào, chức năng phanh sẽ có hiệu lực bởi thiết bị an toàn thông qua hoạt động phục hồi của lò xo. Bằng cách này, thang cuốn/băng chuyền dừng hoạt động.
15. Safety inspection switch Công tắc kiểm tra an toàn	It is a safety device to prevent from the escalator/moving walk starting during the inspection and maintenance. Đây là thiết bị an toàn để ngăn thang cuốn/băng chuyền khởi động trong quá trình kiểm tra và bảo dưỡng.
16. Step illumination Chiếu sáng bậc thang	Illumination exists in the upper and lower ends of the escalator/moving walk, in the lower part of the step in order to remind the passengers of the security matters. Chiếu sáng ở đầu trên và đầu dưới của thang cuốn/băng chuyền, ở phần dưới của bậc thang để cảnh báo hành khách.
17. Alarm bell starting device Thiết bị chuông báo khởi động	The alarm bell rings when it starts the escalator/moving walk in order to remind the passengers of the security matters. Chuông báo động vang lên khi nó khởi động thang cuốn/băng chuyền để cảnh báo hành khách.
18. Control device for handrail breakage Thiết bị kiểm soát đứt gãy tay nắm	When the handrail is broken, the escalator/moving walk will automatically stop the operation. Khi tay nắm bị đứt gãy, thang cuốn/băng chuyền sẽ tự động dừng hoạt động.
19. Skirt panel brush Chổi quét viền chân vách	The brush that has been installed between the skirt panel and the step will prevent the passengers from touching the skirt panel. Chổi quét được lắp giữa tấm viền chân vách và bậc thang sẽ ngăn hành khách chạm vào tấm viền chân vách.

20. Anti-Static electricity device of the handrail belt
Thiết bị chống tĩnh điện tay nắm

21. Anti-static electricity device of the steps board
Thiết bị chống tĩnh điện mặt trước bậc thang

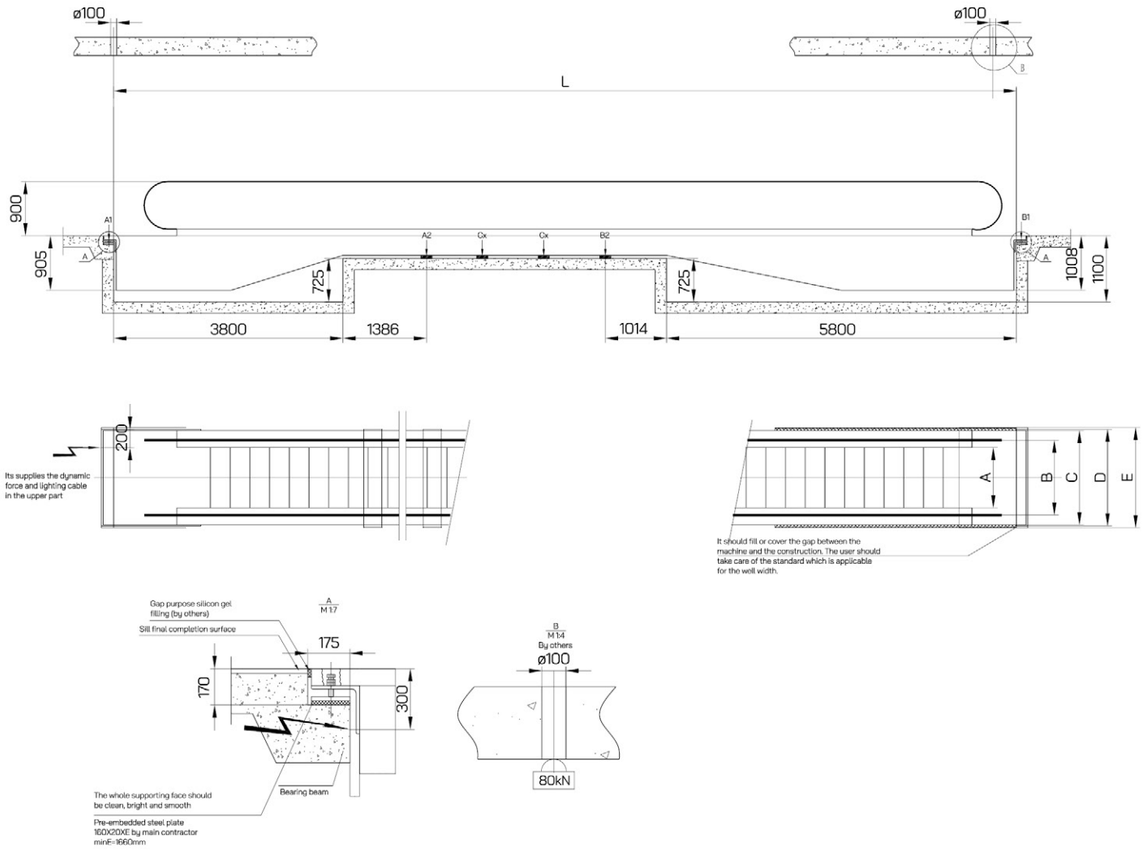
22. The steps loss protection
Bảo vệ chống thiếu bậc thang

23. Fault display
Hiển thị lỗi

24. Automatic refueling function
Tính năng tự động tra nhiên liệu

OPTION FUNCTIONS CHỨC NĂNG TÙY CHỌN	FUNCTION DESCRIPTION MÔ TẢ CHỨC NĂNG
25. VVVF variable frequency energy-saving system Hệ thống biến tần tiết kiệm năng lượng	When chooses the frequency converter, it can effectively reduce the energy consumption. Khi chọn điều khiển bằng biến tần, nó có thể giảm tiêu thụ năng lượng 1 cách hiệu quả.
26. Comb illumination Chiếu sáng lược an toàn	The illumination has been installed in the skirt panel near the comb plate. It offers the lighting for the step and the comb plate. It is more convenient for the passengers to up and down the escalator/moving walk. Hệ thống chiếu sáng được lắp vào tấm viền chân vách gần tấm lược an toàn. Nó cung cấp ánh sáng cho bậc thang và tấm lược. Hành khách lên xuống thang cuốn/băng chuyền thuận tiện hơn.
27. Handrail illumination Chiếu sáng tay nắm	The handrail illumination has been the installed in the handrail frame. The gentle light adds charm to the running escalator/moving walk. Hệ thống chiếu sáng được lắp vào khung tay vịn. Ánh sáng dịu nhẹ tạo thêm nét quyến rũ cho chiếc thang cuốn/băng chuyền đang chạy.
28. Automatic start/stop Tự động chạy/dừng	The infrared ray sensor which is near the floor plate can detect the passenger that enter into the floor plate. Then it will automatically start the operation. After all passenger leave, It will aotumatically stop the operation again in order to save the energy loss. Scanning sensor and traditional guide rod are available for your choice. Cảm biến tia hồng ngoại gần chiếu nghỉ có thể phát hiện hành khách đi vào chiếu nghỉ. Sau đó, nó sẽ tự động bắt đầu hoạt động. Sau khi tất cả hành khách rời đi, nó sẽ tự động dừng hoạt động một lần nữa để tiết kiệm năng lượng. Cảm biến quét và trụ hướng dẫn truyền thống có sẵn cho bạn lựa chọn.
29. Auxiliary brake Phanh hỗ trợ	When the chain drive breaks or the steps and handrail operating in the opposite direction of the specified direction, the assistant break will cease the escalator/moving walk. When the height of the escalator/moving walk is over 6 meters, or on the pavement, it is necessary to be equipped with this device. Khi bộ truyền động xích bị đứt hoặc các bậc thang và tay nắm hoạt động theo hướng ngược lại với hướng đã cài đặt, bộ phận phanh hỗ trợ sẽ ngừng thang cuốn/băng chuyền. Khi chiều cao của thang cuốn / băng chuyền trên 6 mét, hoặc trên hè đường, cần phải được trang bị thiết bị này.
30. Auto Dual-speed Tự động 2 tốc độ	If there is no passenger in designed perioc, It will slow the speed with stand-by mode. Nếu không có khách sau 1 khoảng thời gian xác định, nó sẽ giảm tốc độ, hoạt động ở chế độ tiết kiệm năng lượng.
31. Auto Dual-speed & start/stop Tự động 2 tốc độ & chạy/dừng	If there is no passenger in designed perioc, It will slow the speed with stand-by mode, the stop. It will start again with rate speed when passenger detection. Nếu không có khách sau 1 khoảng thời gian xác định, nó sẽ giảm tốc độ, hoạt động ở chế độ tiết kiệm năng lượng, sau đó dừng hẳn. Nó sẽ hoạt động trở lại bằng tốc độ định mức khi phát hiện hành khách.

Moving walk MCI-0 (0 degree)

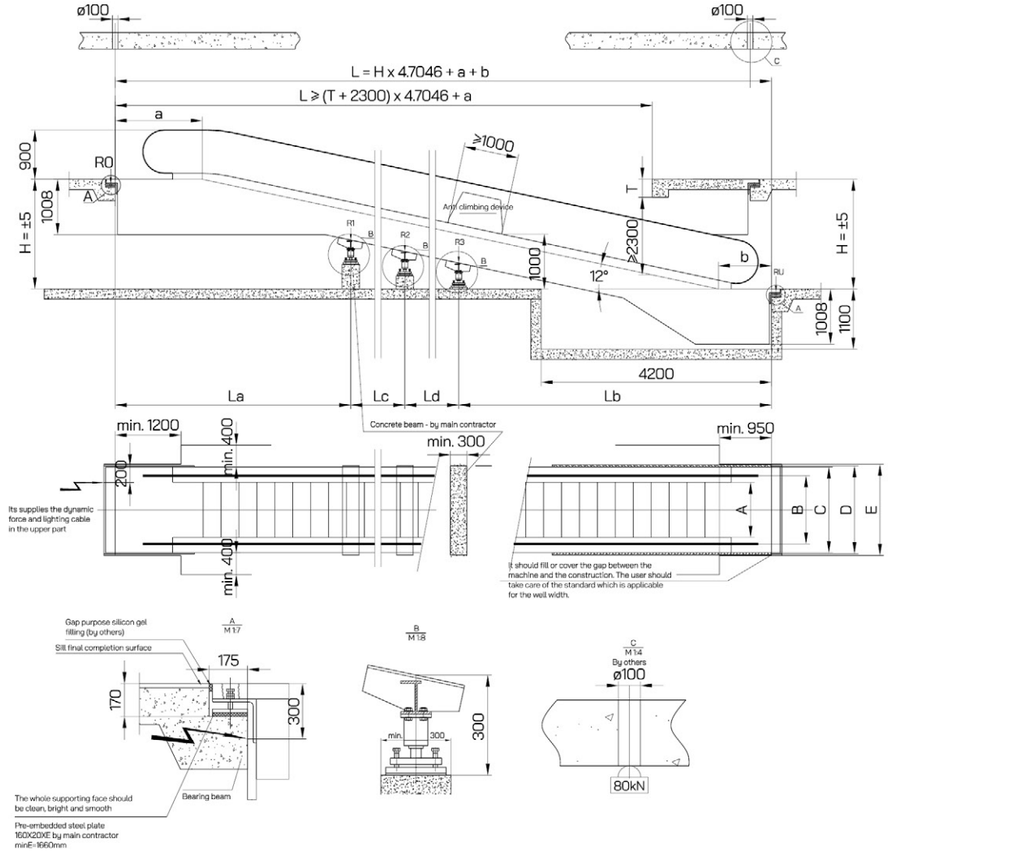


Step Width	A	B	C	D	E	Remark
800	800	1038	1360	1400	1500	
1000	1000	1238	1560	1600	1700	

Notes:

1. The head guard device is required if the horizontal distance between handrail and upper floor less than 400mm.
2. At the exit(s) of each individual escalator or moving walk a sufficient unrestricted area shall be available to accommodate persons. The width of the unrestricted area shall at least correspond to the distance between the outer edges of the handrail plus 80mm on each side. The depth shall be at least 2,50m measured from the end of the balustrade. It shall be permissible to reduce it to 2,00m if the width of the unrestricted area is increased to at least double the distance between the outer edges of the handrail plus 80mm on each side.
3. The reaction forces listed in the table is the force of a single unit.
4. If there is an intermediate support, it is required to be welded firmly to the truss after the adjustment, and the adjacent support distance is no more than 15 meters.
5. The truss three-sided decoration is by others.
6. In the figure, "T" represents the total thickness of the floor slab and beams.
7. a, b, c dimensions: Please contact for more details.

Moving walk MCI-12 (12 degree)



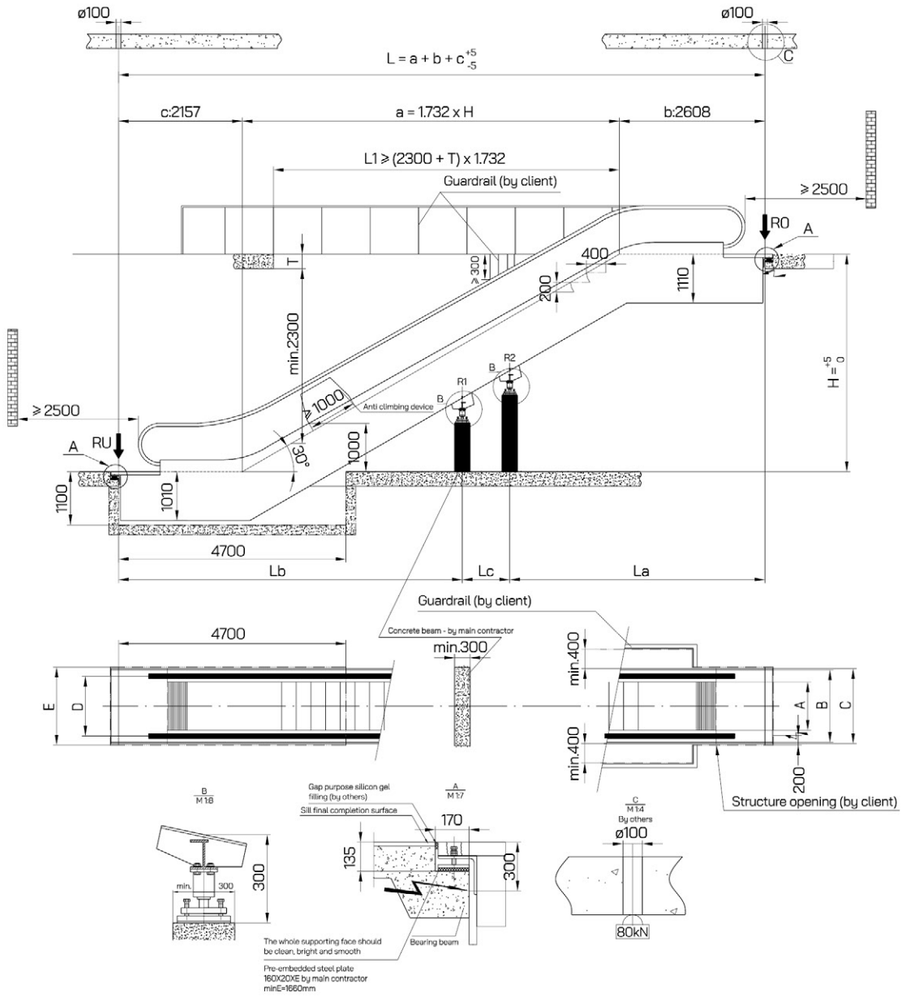
Step Width	A	B	C	D	E	Remark
800	800	1038	1360	1400	1500	
1000	1000	1238	1560	1600	1700	

Lưu ý:

1. Yêu cầu có bảng lưu ý bảo vệ đầu khi khoảng cách ngang giữa tay nắm và tầng phía trên nhỏ hơn 400mm.
2. Tại (các) lối ra của mỗi thang cuốn hoặc thang băng chuyền, phải có sẵn khu vực không bị giới hạn và đủ lớn để đón người. Chiều rộng của khu vực không bị giới hạn ít nhất phải cách 80 mm với cạnh bên hông của tay nắm. Độ sâu tối thiểu ít nhất 2,50m tính từ mép lan can. Độ sâu này sẽ được giảm xuống còn 2,00m nếu chiều rộng của khu vực không bị giới hạn tăng lên ít nhất là gấp đôi khoảng cách 80 mm với cạnh bên hông của tay nắm (nêu trên).
3. Các lực phản ứng được liệt kê trong bảng được tính theo một đơn vị.
4. Nếu có một giá đỡ trung gian, nó phải được hàn chắc chắn vào giàn sau khi điều chỉnh, và khoảng cách hỗ trợ liền kề không quá 15m.

5. Trang trí bên ngoài thang cuốn có thể cung cấp bởi bên thứ 3.
6. Trong hình, "T" biểu thị cho tổng độ dày tấm và sàn.
7. Kích thước a, b, c: Vui lòng liên hệ để biết thêm chi tiết.

MODEL SCI-30 Series



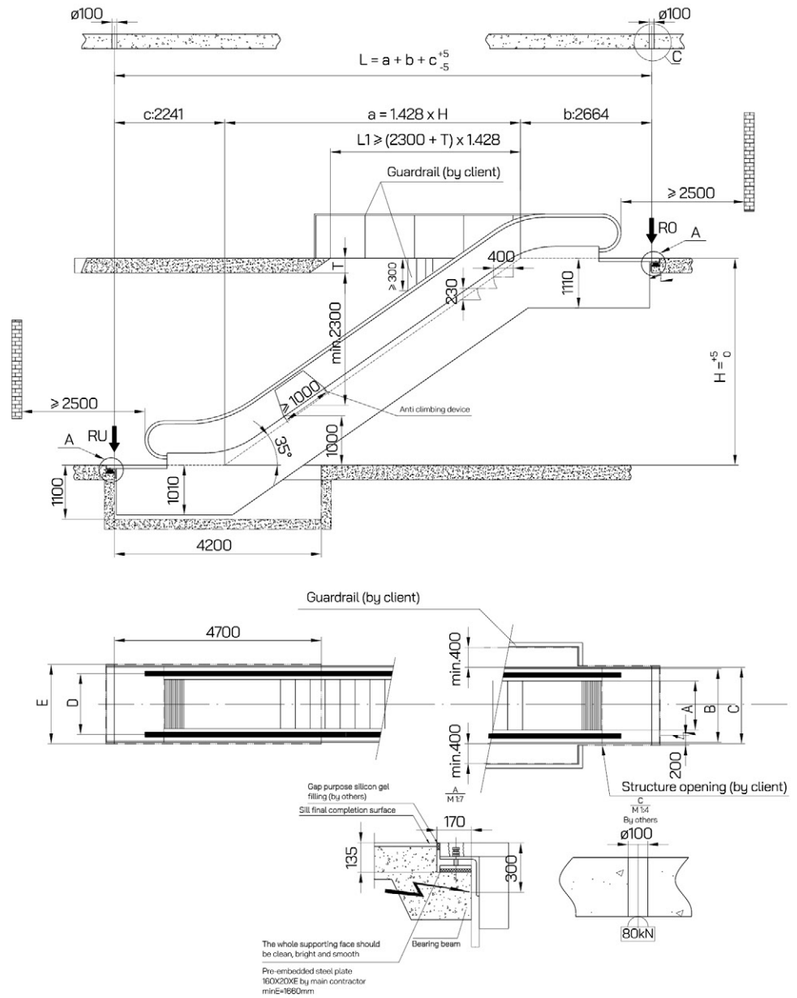
Step Width	A	B	C	D	E
600	600	1100	1150	838	1250
800	800	1300	1350	1038	1450
1000	1000	1500	1550	1238	1650

EN115

SCI-30 Series

Application	Indoor or Outdoor	Inclined angle	30°
Step Width	600 - 800 - 1000mm	Safety code	EN115
Rate speed	0.5 m/s	Power supply	3-phases: 380VAC; 50Hz
Vertical rise	Up to 25000	Lighting supply	1-phase: 220VAC; 50Hz

MODEL SCI-35 Series

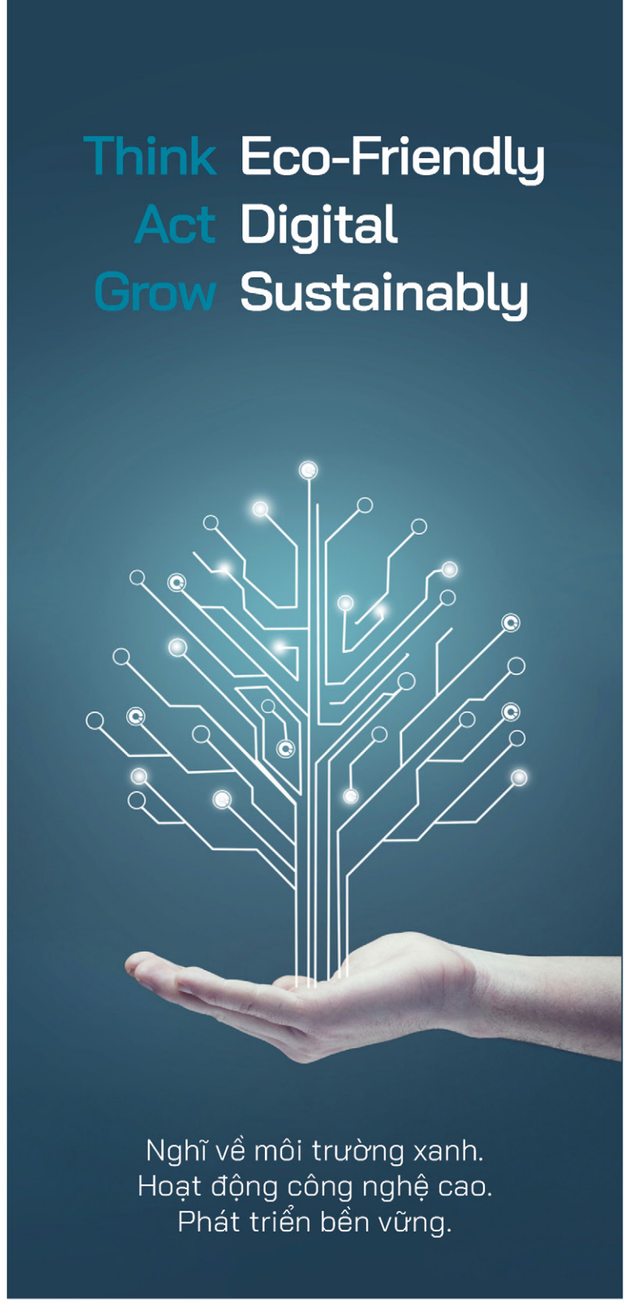


Step Width	A	B	C	D	E
600	600	1100	1150	838	1250
800	800	1300	1350	1038	1450
1000	1000	1500	1550	1238	1650

EN115

SCI-35 Series

Application	Indoor or Outdoor	Inclined angle	35°
Step Width	600 - 800 - 1000mm	Safety code	EN115
Rate speed	0.5 m/s	Power supply	3-phases: 380VAC; 50Hz
Vertical rise	3000 ⩽ H ⩽ 6000	Lighting supply	1-phase: 220VAC; 50Hz



Preparing for a Sustainable Future With Eco-Friendly Digital Technology!

Chuẩn bị cho một Tương lai Bền vững Với Công nghệ Kỹ thuật số Thân thiện với Môi trường!

Only a changing company can prepare for tomorrow. It can also meet the future.
GS E&C goes beyond the realm of construction and leads a sustainable future as tomorrow's 'total service provider' through eco-friendly digital technological innovation.

Chỉ một công ty đang chuyển mình mới có thể sẵn sàng cho ngày mai. Và cũng chuẩn bị cho tương lai.
GS E&C vượt ra khỏi lĩnh vực xây dựng và bước tới một tương lai bền vững như
'nhà cung cấp dịch vụ toàn diện' của ngày mai thông qua đổi mới công nghệ kỹ thuật số thân thiện với môi trường.

Endless challenge Không ngừng thử thách

With unlimited passion, GS E&C has been making the best changes in the world outside of Korea.
Với niềm đam mê không giới hạn, GS E&C đã và đang tạo nên những sự thay đổi hàng đầu không chỉ trong phạm vi đất nước Hàn Quốc, mà còn trên khắp thế giới.

1970s - 1980s

1969
- Lackhee Development Co. (LDC) incorporated.

1977
- Lucky International Construction Co. created.

1988
- Start of construction of the Lucky Goldstar.
- North America Headquarters.
- Completion of the Imam University Sports Center
- Company moves to Yeokjeon Building.

1969
- Sáp nhập Công ty Phát Triển Lackhee.

1977
- Thành lập Công ty Xây Dựng Quốc Tế Lucky.

1988
- Khởi công xây dựng dự án Lucky Goldstar.
- Trụ sở Văn Phòng Chính tại Bắc Mỹ.
- Hoàn thành xây dựng Trung Tâm Thể Thao ĐH Imam.
- Công ty chuyển đến tòa nhà Yeokjeon.

1990s LG

1995
- Company name changed to LG Construction.

1999
- LG Construction and LG Engineering merge.

1995
- Đổi tên công ty là Tập Đoàn Xây Dựng LG.

1999
- Hợp nhất Công ty Xây Dựng LG và Công ty Cơ Khí LG.

2000s GS E&C

2003
- Chosen as "Best Corporate Management Structure" by the Korea Stock Exchange. 'Xi' awarded the No. 1 brand in the 2004 consumer Well Being Awards.

2005
- Corporate name changed to "GS Engineering & Construction Corp."
- Awarded the "Silver Tower Award" for the restoration of the Cheonggyecheon.

2007
- Named world's 31st largest construction company out of 225 companies in 2007 by ENR magazine. GS E&C established in Vietnam.

2008
- "Xi" comes 1st in apartment category for 3 straight years in 2008 First Brand Grand Prize.

2003
- Được bình chọn "Tập Đoàn có Cơ Cấu Quản Lý Tốt Nhất" bởi Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hàn Quốc. "Xi" được trao giải thương hiệu số 1 trong Giải thưởng Sức khỏe Người tiêu dùng năm 2004.

2005
- Thay đổi tên thành "Tập đoàn cơ khí & xây dựng GS".
- Được trao "Giải thưởng Tháp Bạc" cho việc trùng tu Cheonggyecheon.

2007
- Nhà thầu xây dựng lớn thứ 31 trong tổng số 225 nhà thầu xây dựng toàn cầu năm 2007 do tạp chí ENR bình chọn và đánh dấu năm thành lập Công ty GS E&C tại Việt Nam.

2008
- Xi thương hiệu căn hộ số 1 được yêu thích nhất trong 3 năm liên tiếp trong hạng mục Giải thưởng thương hiệu hàng đầu.

2010s VGSI Vietnam GS Industry XIZEIT ELEVATOR Thang Máy Zeit

2011
- GS E&C admitted into Dow Jones Sustainability Index in two straight years.

2013
- Honored with the 1st Government Citation for Korea's Endeared Firm.

2015
- Renamed GSND to VGSI official launch of 3 new VGSI backed businesses: Elevator | Al-form | PHC Pile.

2019
- Achieved "KRW 1 trillion in operating profit" for the first time.

2020
- Acquired Danwood S.A., a Polish modular housing company and Elements Europe Ltd., a British modular housing company.

2011
- Bình chọn là tập đoàn có chỉ số Dow Jones bền vững trong 2 năm liên tiếp.

2013
- Vinh dự được Chính Phủ Hàn Quốc tuyên dương là tập đoàn số một toàn quốc.

2015
- Chính thức đổi tên từ GSND thành VGSI với 3 ngành nghề kinh doanh: Thang máy | Cốp pha nhôm | Bê tông dưỡng lực.

2019
- Lần đầu tiên đạt được "1000 tỷ KRW lợi nhuận hoạt động"

2020
- Mua lại Danwood S.A., một công ty nhà ở dạng mô-đun của Ba Lan và Elements Europe Ltd., một công ty nhà ở dạng mô-đun của Anh.

GS E&C Global leader Dẫn đầu toàn cầu

Based in Vietnam with state-of-the-art Korean technology,
launched by one of the world best companies - GS E&C.
We are pleased to provide you with top of the line products and services.

Zeit Elevator brings safety, convenience and reliability to your life.

Trụ sở chính đặt tại Việt Nam với công nghệ tiên tiến nhất đến từ Hàn Quốc, và được điều hành bởi một trong những công ty tốt nhất thế giới - GS E&C. Chúng tôi rất vinh dự mang đến cho Quý khách hàng các dòng sản phẩm tốt nhất và dịch vụ hàng đầu.

Zeit Elevator - Đem đến cho cuộc sống sự an toàn, tiện lợi và niềm tin vững chắc.



1) Dow Jones Sustainability Index (DJSI): Co-hosted by the US-based Dow Jones Index and SAM, a Swiss sustainable management rater, it is a trusted index that culls global standard firms by assessing the financial performance and profitability (such as corporate governance and risk management), environmental quality (such as eco-friendly management), and sociality (such as HRD, corporate citizenship).

1) Chỉ số Bền vững Dow Jones (DJSI): Được đồng tổ chức bởi Chỉ số Dow Jones có trụ sở tại Hoa Kỳ và SAM - một công ty đánh giá quản lý bền vững của Thụy Sĩ, đây là một chỉ số đáng tin cậy để lựa ra các công ty tiêu chuẩn toàn cầu bằng cách đánh giá hiệu quả tài chính và khả năng sinh lời (chẳng hạn như quản trị doanh nghiệp và quản lý rủi ro), chất lượng môi trường (chẳng hạn như quản lý thân thiện với môi trường) và tính xã hội (chẳng hạn như Phát triển nguồn nhân lực, quyền công dân của doanh nghiệp).

Value creator Chúng tôi tạo ra giá trị

Wondrous achievement with core resources and skills.
The status of GS E&C is proven with overwhelming figures!
Với các nguồn lực và kỹ năng cốt lõi, những thành tích đạt được thật đáng ngạc nhiên.
Uy tín của GS E&C được chứng minh bằng những con số áp đảo!

Achievement through unparalleled performance draws worldwide attention.
Carrying on solid growth in areas of plant, civil engineering, construction and housing,
GS E&C presents a new paradigm in construction with its know-how that masses advanced technology.
Những thành tích thể hiện bởi năng suất vượt trội, thu hút sự chú ý toàn cầu.
Tiếp đà phát triển vững chắc trong các lĩnh vực nhà máy, kỹ thuật dân dụng, xây dựng và nhà ở,
GS E & C thể hiện một mô hình mới trong xây dựng với bí quyết về công nghệ tiên tiến của chúng tôi.

GS E&C is creating highest values around the planet.
GS E&C đang tạo ra các giá trị cao cấp nhất trên khắp hành tinh.

Global network Mạng lưới rộng khắp

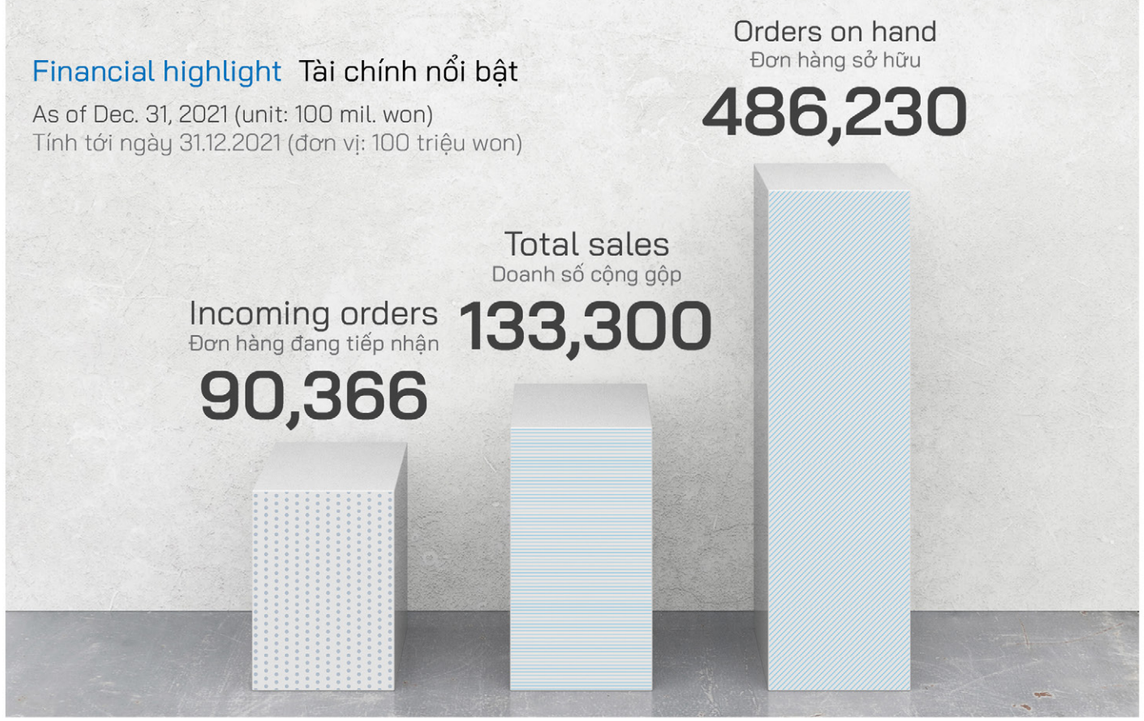
33 countries of the world
quốc gia trên thế giới

226 overseas companies or branches
công ty hoặc chi nhánh ở nước ngoài

95 affiliates
công ty thành viên

Financial highlight Tài chính nổi bật

As of Dec. 31, 2021 (unit: 100 mil. won)
Tính tới ngày 31.12.2021 (đơn vị: 100 triệu won)



Reference of Zeit Only Design



LG Display
Location: Trang Due Industrial Park, Le Loi Commune, An Duong District, Hai Phong City

Charm Resort Long Hai
Location: Vo Thi Sau Street, Long Hai Town, Long Dien District, Ba Ria - Vung Tau Province





Charmvit Tower
Location: Van Phu Urban Area, Phu La Ward, Ha Dong Dist., Hanoi City

Van Phuc City Hospital
Location: 01 Street 10, Van Phuc 1 Residential Area, Thu Duc City, Ho Chi Minh City





Phuc Dat Connect 2
Location: 1K National Highway, Dong Hoa Ward, Di An City, Binh Duong Province

together

WE RISE



"Kids are pure seeds, we plant them with care, they will grow up well-prepared. At VGSI, we improve lives not only for surviving but for actual living. We strive to give children in foster care a brighter future, a sense of normalcy and belonging.

Nếu xem trẻ em là những hạt giống, chúng ta cần chăm bẵm những hạt giống này thật cẩn thận, để chúng có sự chuẩn bị tốt nhất. Tại VGSI, phương châm phát triển cuộc sống không chỉ là tồn tại mà phải thực sự trải nghiệm. Chúng tôi cố gắng để mang đến cho trẻ em một tương lai tươi sáng hơn, một cảm giác thân quen và là nơi chúng thuộc về."